

**ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 10**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	
1	001358	Trần Tiến Phát	30/05/2008	10A1	3.8	2.75	6.55	4.8	1	2.1	5.2	8.3	4.25	1	5.25	5.5	2.25	7.75				5.6	3	8.6						
2	001359	Lê Đình Minh Tuấn	05/07/2008	10A1	3.8	3.5	7.3	4	1	2.25	5.4	8.65	5	3.5	8.5	5.5	2.5	8				5.2	2.5	7.7						
3	001360	Vũ Văn Khánh	20/02/2008	10A1	4.4	3.5	7.9	5.8	1	2.25	5.2	8.45	4.25	2.5	6.75	5.75	3	8.75				4.2	3.5	7.7						
4	001361	Giang Nguyễn Trường Duy	24/05/2008	10A1	3.2	2	5.2	5.8	0.5	1.65	2	4.15	3.25	1	4.25	4.5	1	5.5				4.8	4	8.8						
5	001362	Lý Gia Bảo	04/05/2008	10A1	2.8	3.25	6.05	4.5	1	3	5.4	9.4	4.75	2.75	7.5	4.75	2	6.75				4.4	2.5	6.9						
6	001363	Trần Minh Trí	19/10/2008	10A1	3	2.5	5.5	4.8	0.9	1.5	4.2	6.6	5	1.5	6.5	6	1.25	7.25				2	3	5						
7	001364	Nguyễn Quế Trân	03/11/2008	10A1	4	2.5	6.5	7	1	2.1	4.8	7.9	5.25	3.25	8.5	4.75	2.5	7.25				6	3.75	9.75						
8	001365	Đỗ Đức Phong	12/07/2008	10A1	3.8	2.75	6.55	2.8	1	1.95	5.4	8.35	4.75	2.5	7.25	5	1.75	6.75				4.8	1.75	6.55						
9	001381	Tô Kim Sang	28/07/2008	10A1	4.2	3.25	7.45	7.5	0.6	2.85	5.4	8.85	5.25	3	8.25	5.75	3.25	9				5.8	4	9.8						
10	001382	Hồ Thanh Thư	15/11/2008	10A1	3.4	2.5	5.9	6.3	1	2.1	5.2	8.3	4.75	2	6.75	4.5	1.75	6.25				5.8	3.25	9.05						
11	001383	Phạm Ngọc Thắng	07/06/2008	10A1	3.4	2	5.4	5.5	0.6	1.5	4.8	6.9	4.75	2.75	7.5	4.75	2	6.75				5.6	3.5	9.1						
12	001384	Đàm Minh Khôi	22/02/2008	10A1	2.6	2.75	5.35	6.3	1	1.95	4.6	7.55	3.5	3.5	7	3	1.25	4.25				2.4	2	4.4						
13	001385	Nguyễn Tiến Đạt	09/06/2008	10A1	3.8	3.5	7.3	5.5	1	1.5	5.4	7.9	4.25	2	6.25	5.75	1.75	7.5				5.6	2.75	8.35						
14	001386	Lê Vũ Anh Tuấn	07/12/2008	10A1	4.2	3.25	7.45	6.5	1	1.95	5.6	8.55	5	3.75	8.75	5.25	2.75	8				5.4	3.5	8.9						
15	001387	Nguyễn Văn Thanh Tài	09/08/2008	10A1	3	2	5	5.8	1	1.8	4	6.8	3.5	2.25	5.75	4	1	5				4.2	3.5	7.7						
16	001403	Nguyễn Thới Tuyết Nhi	19/10/2008	10A1	3.4	3.5	6.9	6.5	1	2.25	5.8	9.05	5.25	2.75	8	5	2.5	7.5				5	2.5	7.5						
17	001404	Nguyễn Bá Hiếu	02/09/2008	10A1	4.4	3.5	7.9	4.5	1	3	5.4	9.4	5	3.5	8.5	5.5	2	7.5				3.8	3	6.8						
18	001405	Huỳnh Bảo Thy	03/03/2008	10A1	3.4	2.5	5.9	6	1	2.25	5.6	8.85	4.75	1.75	6.5	4.25	2.75	7				5.6	2.5	8.1						
19	001406	Phan Thị Vân Anh	12/06/2008	10A1	3.4	3.5	6.9	7.3	1	1.65	4.6	7.25	5.25	2.25	7.5	5.75	3.25	9				5.6	4	9.6						
20	001407	Nguyễn Phạm Tường Vy	07/07/2008	10A1	4.4	3.5	7.9	4	0.7	1.5	5.4	7.6	5	3.25	8.25	5	2.25	7.25				4.8	3.5	8.3						
21	001408	Võ Thị Ngọc Hiền	27/08/2008	10A1	3.6	3	6.6	6.5	1	2.4	5.2	8.6	4.75	3.5	8.25	4.75	2.5	7.25				3.6	3.5	7.1						
22	001409	Nguyễn Trương Quang Huy	21/09/2008	10A1	3.6	2	5.6	5	0.5	1.95	5.4	7.85	5	1.75	6.75	5.25	2	7.25				4.4	3.75	8.15						
23	001410	Ngô Trần Yến Nhi	13/01/2008	10A1	4.4	3	7.4	7.5	1	2.25	5.4	8.65	5.25	2.75	8	4.5	2.75	7.25				5.6	3.75	9.35						
24	001425	Trần Trung Hiếu	08/02/2008	10A1	1.2	1	2.2	4.8	0.8	2.1	4.4	7.3	2.25	1.25	3.5	5.5	0.75	6.25				1.6	2	3.6						
25	001426	Trần Việt Thiên Minh	07/09/2008	10A1	3.8	3.25	7.05	6	1	1.8	5.2	8	5.25	2.75	8	5	2.75	7.75				5.8	3	8.8						
26	001427	Nguyễn Phan Minh Nhật	31/10/2008	10A1	4.4	3.75	8.15	6.3	1	2.1	5.4	8.5	5.25	3.75	9	5.25	2.5	7.75				5.8	3.5	9.3						
27	001428	Trần Trung Thịnh	01/01/2008	10A1	3.6	3	6.6	6.3	1	1.8	4.8	7.6	4.75	3.5	8.25	4.75	2.25	7				3.4	3.25	6.65						
28	001429	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29/01/2008	10A1	3.6	4	7.6	6.5	0.9	1.65	4.2	6.75	4.5	1	5.5	4	1.5	5.5				4.8	4	8.8						
29	001430	Lê Nguyễn Minh Châu	22/12/2008	10A1	4.4	2.75	7.15	6.5	0.8	2.7	5.4	8.9	4.75	2.25	7	5	2.75	7.75				4.4	3.5	7.9						
30	001431	Trương Đăng Khoa	01/02/2008	10A1	4.4	2.25	6.65	6.5	1	2.55	5.6	9.15	4.5	1.25	5.75	3.75	2.5	6.25				5.2	2.5	7.7						
31	001447	Nguyễn Võ Mai Anh	18/12/2007	10A1	3.8	3	6.8	3.3	0.5	2.1	4.2	6.8	2.5	2.25	4.75	3.5	1.25	4.75				3.6	3.25	6.85						
32	001448	Võ Viết Nam	18/08/2008	10A1	2.8	2.25	5.05	6.3	1	1.2	4	6.2	4.25	2.25	6.5	5.25	2.5	7.75				4.6	3	7.6						
33	001449	Nguyễn Phương Nam	26/07/2008	10A1	4.4	3.25	7.65	5.3	1	1.95	4.6	7.55	5.25	1.75	7	5.25	2	7.25				5.6	2.5	8.1						
34	001450	Trần Quốc Bảo	25/05/2008	10A1	3.8	3.25	7.05	7	1	2.4	5.2	8.6	4.75	3.5	8.25	5.5	2.75	8.25				5.8	3.75	9.55						
35	001451	Nguyễn Thế Huy	01/10/2008	10A1	4	3.75	7.75	6	0.9	1.65	5.6	8.15	4.25	1.5	5.75	4.25	3	7.25				5	3.25	8.25						
36	001452	Hồ Đắc Tài	08/05/2008	10A1	4	3.5	7.5	4.3	1	1.5	2.4	4.9	3.25	2.25	5.5	5.75	2.5	8.25				3.4	2.5	5.9						
37	001453	Nguyễn Thị Ngọc Mai	30/03/2008	10A1	4.4	3	7.4	5.3	1	1.95	5	7.95	5.25	3	8.25	5.25	2.5	7.75				5.6	3.5	9.1						
38	001454	Trương Gia Huy	13/02/2008	10A1	2.8	2.25	5.05	5.5	1	1.95	4.2	7.15	4	1.75	5.75	5.75	1.25	7				5.2	3	8.2						
39	001469	Nguyễn Thành Phát	14/01/2008	10A1	2.2	2	4.2	5.3	0.5	2.1	4.4	7	3.5	2	5.5	3.75	1.25	5				4.4	3.75	8.15						
40	001470	Nguyễn Hoàng Như Ý	13/10/2008	10A1	4	2.25	6.25	6.5	1	1.95	5.4	8.35	5.25	3.25	8.5	4.5	3.25	7.75				5.6	2.5	8.1						
41	001471	Trần Huy Hoàng	19/07/2008	10A1	3.2	1.5	4.7	3.8	1	1.8	4.6	7.4	2.25	1.75	4	4.25	2.25	6.5				2.4	2.25	4.65						
42	001472	Lai Gia Hân	20/04/2008	10A1	3.4	2.5	5.9	5.3	0.7	2.1	3.8	6.6	4.5	2.75	7.25	4.25	1	5.25				3.2	3	6.2						
43	001473	Lê Hoàng Anh Quốc	19/05/2008	10A1	4.2	3	7.2	5.5	1	2.1	5.6	8.7	5.25	2.5	7.75	5.5	2.75	8.25				4.8	3.25	8.05						
44	001474	Phạm Quốc Duy	06/02/2008	10A1	2.8	2.25	5.05	5.5	0.9	2.4	5.4	8.7	4.25	1.75	6	4.75	1.5	6.25				4.6	3.5	8.1						
45	001475	Nông Phạm Minh Quân	24/09/2008	10A1	4	2.75	6.75	4.8	0.6	1.5	4.6	6.7	3.75	2.5	6.25	3.75	1.5	5.25				2.8	2.5	5.3						

46	001270	Phan Thị Ngọc Hân	18/06/2008	10A10	4.6	3.5	8.1	6	0.8	2.1	5	7.9	5.25	3.5	8.75
47	001271	Nguyễn Anh Thư	22/07/2008	10A10	5.4	3.75	9.15	5	0.7	2.25	5.6	8.55	5.25	3	8.25
48	001272	Phạm Thị Trà My	21/09/2007	10A10	4.4	2.5	6.9	6.5	1	2.25	5.4	8.65	4.75	1.5	6.25
49	001273	Lê Chí Kiệt	10/06/2008	10A10	3.8	3.5	7.3	5.5	0.8	2.1	5.2	8.1	5.75	3.25	9
50	001274	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/01/2008	10A10	4	2.25	6.25	6	0.9	2.4	5.6	8.9	5	2.75	7.75
51	001275	Tiêu Kim Xuyên	02/12/2008	10A10	2.4	1.25	3.65	5.3	0.6	1.95	2.2	4.75	3	2.25	5.25
52	001276	Đỗ Ngọc Bảo Trân	17/05/2008	10A10	3.6	3.5	7.1	7	1	1.95	5.4	8.35	5	2.5	7.5
53	001277	Nguyễn Thúy Hằng	15/01/2008	10A10	4	2.75	6.75	7	1	2.4	5.6	9	3.5	3	6.5
54	001278	Đào Duy Tân	18/08/2008	10A10	2.8	2.25	5.05	3.5	0.9	1.95	4.6	7.45	3	2	5
55	001279	Nguyễn Thị Thúy Tiên	03/06/2008	10A10	2.4	0.5	2.9	4.5	0.7	2.1	3.8	6.6	3	2.25	5.25
56	001280	Trần Tường Vy	15/08/2008	10A10	5.2	3.75	8.95	5.8	1	1.65	5	7.65	4.75	3.5	8.25
57	001292	Lê Trần Quốc Toàn	30/09/2008	10A10	4.8	3.25	8.05	5.3	0.5	1.65	5.2	7.35	4	3.25	7.25
58	001293	Lương Quang Vinh	20/09/2008	10A10	3	1.25	4.25	4.5	1	1.5	3	5.5	3.25	0.75	4
59	001294	Nguyễn Ngọc Hồng Phượng	16/09/2008	10A10	3.4	0.5	3.9	4	0.3	2.1	4.2	6.6	3.25	0.75	4
60	001295	Võ Huỳnh Phương Thảo	12/06/2008	10A10	2.8	2.25	5.05	6.5	1	1.5	5.2	7.7	3.25	2.25	5.5
61	001296	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc	27/10/2008	10A10	4.2	3.25	7.45	4.5	0.6	2.1	4.8	7.5	4	2	6
62	001297	Phạm Ngọc Thuận	04/10/2008	10A10	3.6	1	4.6	5.5	0.5	1.35	2.8	4.65	3.75	1	4.75
63	001298	Bùi Hoàng Gia Bảo	19/01/2008	10A10	4.4	3.5	7.9	6	0.5	1.95	5.4	7.85	5.25	3	8.25
64	001299	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	10/11/2008	10A10	2.8	1.75	4.55	6.8	0.8	1.8	5	7.6	5	1.75	6.75
65	001300	Trần Hà Việt Anh	27/11/2008	10A10	3.2	3.25	6.45	5	0.8	2.4	5.6	8.8	5.25	3.25	8.5
66	001301	Nguyễn Đình Thịnh Vượng	04/12/2008	10A10	3.8	3.5	7.3	5.5	0.6	2.25	4.4	7.25	3.25	3.25	6.5
67	001302	Trần Nguyễn Gia Hưng	18/01/2008	10A10	4	3	7	7	0.6	2.25	4.2	7.05	4.25	2.25	6.5
68	001314	Bùi Diệp Đình Duy	16/02/2008	10A10	0.8	0	0.8	5	0.3	0.75	3.2	4.25	3.75	1.75	5.5
69	001315	Nguyễn Hà Vân Anh	28/12/2008	10A10	1.8	1.5	3.3	6	1	2.1	5	8.1	4.25	2.5	6.75
70	001316	Trần Thị Kim Cẩm	15/07/2008	10A10	1.2	0.25	1.45	5	0.6	1.5	3.4	5.5	2.25	0.5	2.75
71	001317	Lưu Dương Huỳnh Anh	19/01/2007	10A10	3.8	2.75	6.55	8	1	2.7	5.6	9.3	5	2.75	7.75
72	001318	Nguyễn Tấn Thịnh	24/07/2008	10A10	2.8	0.5	3.3	6.5	0.6	1.95	3.8	6.35	4.75	1.25	6
73	001319	Trần Phạm Quỳnh Như	16/10/2008	10A10	3	2.75	5.75	6.8	1	1.8	5	7.8	5	2	7
74	001320	Lê Thị Mỹ Tiên	08/06/2008	10A10	3	2.25	5.25	5	0.3	1.65	4	5.95	3.25	2.25	5.5
75	001321	Phan Ngọc Phương	28/05/2008	10A10	2.8	1.5	4.3	6.5	0.5	1.35	4	5.85	3.75	1.75	5.5
76	001322	Lê Thanh Thy	02/02/2008	10A10	3	1.25	4.25	6.5	1	2.4	5.4	8.8	4.75	1.75	6.5
77	001323	Phạm Huy Hoàng	08/02/2008	10A10	3.2	2.25	5.45	5	0.7	2.25	5	7.95	4	2.25	6.25
78	001335	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	11/08/2008	10A10	2.4	3	5.4	5.8	1	1.65	5.6	8.25	5.25	1.25	6.5
79	001336	Ngô Thị Kiều Trang	10/03/2008	10A10	2.8	2.5	5.3	5.5	0.6	2.25	4.6	7.45	5	1.5	6.5
80	001337	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	24/08/2008	10A10	3.6	3	6.6	4.3	0.6	1.95	4.6	7.15	4.75	1.75	6.5
81	001338	Hồ Khánh Linh	08/03/2008	10A10	2.8	1.75	4.55	6	0.6	2.25	4	6.85	5.25	1.5	6.75
82	001339	Nguyễn Hữu Tiến	15/02/2008	10A10	3.4	3	6.4	4.8	0.3	2.25	5.2	7.75	5.5	2.25	7.75
83	001340	Phạm Thanh Triết	04/07/2008	10A10	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
84	001341	Đào Ngọc Như Quỳnh	27/02/2008	10A10	2.6	1.5	4.1	4	1	1.2	5.2	7.4	3.5	2.25	5.75
85	001342	Nguyễn Phi Long	09/11/2008	10A10	4.2	1.5	5.7	2.8	0.5	2.1	2	4.6	3.5	1.5	5
86	001343	Trần Quang Huy	07/05/2008	10A10	3	2	5	6.3	0.3	1.95	4.6	6.85	4	2.75	6.75
87	001344	Nguyễn Thị Bích Thảo	14/11/2008	10A10	3.6	3.25	6.85	4.8	1	2.25	5	8.25	5.25	2.75	8
88	001345	Trần Thị Thanh Tâm	20/02/2008	10A10	2.6	3	5.6	7	0.8	2.25	3	6.05	3.75	0.75	4.5
89	001281	Ngô Nguyễn Khánh Linh	03/11/2008	10A11	2.6	2.5	5.1	6.3	1	1.95	4.6	7.55	3	2.25	5.25
90	001282	Đàm Quốc Anh	26/10/2008	10A11	3.2	1	4.2	7	1	1.5	5	7.5	2.75	1.5	4.25
91	001283	Lê Trung Trí	02/01/2008	10A11	2.8	1	3.8	5	1	1.5	2.2	4.7	2.5	0.75	3.25
92	001284	Võ Thị Hồng Loan	27/04/2008	10A11	4.8	3.75	8.55	5.8	1	1.8	3.8	6.6	5	1.5	6.5
93	001285	Nguyễn Hồ Mai Trang	03/10/2008	10A11	2.8	2.5	5.3	6	1	1.8	5.2	8	3.75	2.75	6.5
94	001286	Trần Vũ Lâm Quỳnh	01/12/2008	10A11	2.6	2.5	5.1	6.3	1	2.1	5	8.1	5.5	1.75	7.25
95	001287	Nguyễn Ngọc Vân Anh	25/10/2008	10A11	2.6	1.25	3.85	6.3	0.7	1.5	4.8	7	4	2.5	6.5

5.8	3.75	9.55	5.4	3.25	8.65	5.2	1.2	6.4	
5.6	3.75	9.35	5.8	3.5	9.3	6	4	10	
5.8	3.5	9.3	5.2	3.25	8.45	5.4	3.6	9	
5.8	3.25	9.05	5.8	3	8.8	6	3.4	9.4	
6	3.5	9.5	4.2	3	7.2	5	3.2	8.2	
3.6	3.5	7.1	2	0.5	2.5	1.2	1.4	2.6	
5.6	3.5	9.1	5.6	3.25	8.85	5.8	3.4	9.2	
3.8	3	6.8	4.2	2.25	6.45	3.8	2.8	6.6	
5	3	8	4.6	2.25	6.85	4.2	3	7.2	
4.4	3.75	8.15	3.8	2	5.8	3.6	2.8	6.4	
5.8	3.75	9.55	5.6	3.25	8.85	5.6	3.2	8.8	
3.8	3.5	7.3	3.4	3.25	6.65	3.2	1.4	4.6	
5	3.25	8.25	5	1.5	6.5	4.4	2.6	7	
3	1	4	4.4	1	5.4	3.6	2	5.6	
5.6	2.5	8.1	5.2	3	8.2	4.8	3.4	8.2	
5.8	2.75	8.55	5.4	3	8.4	5.6	3.4	9	
3.8	3	6.8	4.2	0.75	4.95	3.6	1.6	5.2	
5.8	4	9.8	5.4	3.5	8.9	5.8	3.4	9.2	
5	3.25	8.25	4.8	2.25	7.05	5	1.8	6.8	
5.4	3.75	9.15	5.2	3.25	8.45	6	2.2	8.2	
5.2	3.5	8.7	5.2	3	8.2	4.6	1.4	6	
4	3	7	4.2	1.75	5.95	4.8	3.8	8.6	
3.4	2.25	5.65	3	1.75	4.75	2.8	1.2	4	
5.4	3.75	9.15	5	3.25	8.25	5	2.4	7.4	
2.8	2	4.8	3	1.75	4.75	3.6	2.6	6.2	
5.4	3.75	9.15	5.4	3.25	8.65	5.2	1.8	7	
3.4	3	6.4	4.2	0.5	4.7	2.8	1.2	4	
5	4	9	5.4	2.75	8.15	6	3.6	9.6	
3.6	3.5	7.1	4	1.25	5.25	3.8	3.4	7.2	
2.6	3.25	5.85	3.4	1.5	4.9	4.4	1.4	5.8	
5.2	3.5	8.7	3.8	1.25	5.05	5.4	2.6	8	
4.4	3	7.4	4.2	1.75	5.95	3.4	1.2	4.6	
4.8	3.5	8.3	5.6	0.25	5.85	4.6	0.8	5.4	
5.6	3.5	9.1	4.4	3.5	7.9	5.8	2	7.8	
5.6	3.5	9.1	5.4	3	8.4	6	2.2	8.2	
5.6	3.75	9.35	5	2.25	7.25	5.4	2.6	8	
6	3	9	5.6	3.25	8.85	6	3.2	9.2	
Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
3.2	3	6.2	4	2.25	6.25	2.6	1	3.6	
5.6	3.75	9.35	4.6	1.75	6.35	4.6	1.2	5.8	
5.4	3.5	8.9	4.6	2.5	7.1	4	1.4	5.4	
5.8	2.5	8.3	5.8	3.25	9.05	5.6	2.8	8.4	
5.4	3.75	9.15	5.2	1.75	6.95	5	2.4	7.4	
2.8	3	2.9	3.8	2	5.8	2.2	1	3.2	VPQT
2.2	3.5	5.7	3.6	1.75	5.35	3.6	2.6	6.2	
3.8	2.75	6.55	5.2	1.75	6.95	2.8	2.2	5	
5.6	3.5	9.1	5.8	0.5	6.3	3.4	2.8	6.2	
5.4	4	9.4	5.2	3.75	8.95	3.4	3.4	6.8	
5.8	2.75	8.55	4.8	3.25	8.05	5.8	3.6	9.4	
5.4	2.75	8.15	5.4	3.25	8.65	3.2	2	5.2	

96	001288	Sử Thị Kim Cương	25/07/2008	10A11	2.6	0.5	3.1	4.5	1	1.05	3.4	5.45	1.75	0.5	2.25
97	001289	Hứa Phúc Quỳnh Như	06/12/2008	10A11	3	2	5	5.5	1	1.8	4	6.8	3.5	1.5	5
98	001290	Nguyễn Phương Nhi	05/09/2008	10A11	3	2.25	5.25	6.8	1	2.25	5	8.25	4.5	1.25	5.75
99	001291	Võ Trang Trọng Nghĩa	23/12/2008	10A11	3.6	2.25	5.85	5.3	1	1.2	2.6	4.8	2.25	0.75	3
100	001303	Huỳnh Minh Huy	30/06/2007	10A11	4	4	8	6.5	1	1.95	3	5.95	3	2	5
101	001304	Vũ Minh Tuấn	01/01/2008	10A11	2.4	1.25	3.65	5.5	1	1.65	2	4.65	3	1	4
102	001305	Lê Minh Ngọc	08/06/2008	10A11	4.4	3	7.4	7.8	1	2.4	5.2	8.6	6	2.25	8.25
103	001306	Nguyễn Hải Đăng	28/10/2008	10A11	4.4	3.5	7.9	5	1	1.8	2.6	5.4	4.25	2.5	6.75
104	001307	Đinh Thị Tâm Như	26/10/2008	10A11	3.4	2.75	6.15	7	1	1.8	3.4	6.2	5	1.5	6.5
105	001308	Phan Minh Đạt	11/11/2008	10A11	3.6	1.5	5.1	5	1	2.4	3.6	7	4.25	0.75	5
106	001309	Huỳnh Tấn Lộc	15/03/2008	10A11	3.2	2.25	5.45	6.5	1	2.1	5.4	8.5	2.5	1.5	4
107	001310	Phạm Trung Nghĩa	15/01/2008	10A11	4.2	3.25	7.45	7.3	1	1.95	5.6	8.55	6	3	9
108	001311	Đoàn Hồng Anh	02/04/2008	10A11	2.2	1.5	3.7	6	0.7	2.85	4.4	7.95	4	1.5	5.5
109	001312	Nguyễn Đức Thắng	23/12/2006	10A11	2.8	1.5	4.3	5.8	1	1.65	4.2	6.85	3.5	1	4.5
110	001313	Phạm Thanh Thảo	06/09/2008	10A11	2.6	2.5	5.1	6.3	1	1.95	4	6.95	3.75	0.75	4.5
111	001324	Vũ Việt Vãn	28/01/2008	10A11	4.4	3.5	7.9	8.3	1	1.95	5.4	8.35	4.5	1.5	6
112	001325	Nguyễn Hoàng Bảo Trang	26/12/2008	10A11	3	3	6	8.5	1	2.25	5	8.25	5	2.25	7.25
113	001326	Huỳnh Minh Tuyền	07/06/2008	10A11	4.2	3.5	7.7	8.3	1	1.8	5.4	8.2	4.75	2.5	7.25
114	001327	Nguyễn Gia Bảo	15/07/2008	10A11	3.8	3	6.8	6	1	2.1	5.2	8.3	4.75	2.25	7
115	001328	Đặng Quế Anh	16/05/2008	10A11	2.8	1.5	4.3	6.3	1	2.1	4.8	7.9	3.75	2.25	6
116	001329	Nguyễn Thị Ngọc Loan	05/08/2008	10A11	3.4	2.75	6.15	8.5	0.8	2.4	5.4	8.6	5.25	2	7.25
117	001330	Cao Huỳnh Cát Tiên	13/07/2008	10A11	2.6	1.5	4.1	5	1	1.95	4.6	7.55	4	1.25	5.25
118	001331	Phạm Lê Hoàng Đức	20/07/2008	10A11	2	3.25	5.25	5	1	1.95	4.8	7.75	4	1.75	5.75
119	001332	Võ Minh Trí	25/02/2008	10A11	1.8	1.25	3.05	5.8	1	1.05	2.6	4.65	3	1	4
120	001333	Ngô Lê Phương Thảo	20/10/2008	10A11	3.4	1.75	5.15	8	0.8	1.65	4.6	7.05	5.25	2	7.25
121	001334	Phạm Cao Minh Hằng	22/06/2008	10A11	3.2	2	5.2	6.3	1	2.1	5.2	8	3.25	2.5	5.75
122	001346	Trương Ngọc Kim Phượng	18/01/2008	10A11	3.4	2.5	5.9	6.5	1	1.35	4	6.35	4.5	2.5	7
123	001347	Bùi Quang Long	05/01/2008	10A11	3	2.5	5.5	3.3	1	1.95	3.4	6.35	2.5	1.75	4.25
124	001348	Lê Ngọc Anh Thy	13/04/2008	10A11	3.6	2	5.6	5.8	1	2.4	4.8	8.2	5	2.25	7.25
125	001349	Phan Nguyễn Thành Long	22/03/2008	10A11	3.8	3	6.8	4.8	1	1.35	3.8	6.15	5.5	2.5	8
126	001350	Lâm Tấn Ân	25/05/2008	10A11	3.6	2.75	6.35	5	1	1.65	4.6	7.25	3.25	1.5	4.75
127	001351	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/10/2008	10A11	3.4	2.5	5.9	4.8	0.9	1.8	4.2	6.9	4.5	1.25	5.75
128	001352	Trần Thị Hương	11/12/2008	10A11	2.8	2.25	5.05	6.5	1	1.95	3.6	6.55	4	1.5	5.5
129	001353	Nguyễn Hoàng Lâm	21/07/2008	10A11	3.8	2	5.8	7	0.9	1.35	2.6	4.85	4	1.75	5.75
130	001354	Phùng Ánh Tuyết	04/12/2008	10A11	2.6	1.25	3.85	5.8	1	2.1	3.6	6.7	4	1.5	5.5
131	001355	Hồ Thị Hồng Khanh	14/04/2008	10A11	3.4	2.25	5.65	5.5	0.4	1.8	4.2	6.4	3	2.25	5.25
132	001356	Nguyễn Ngọc Trà My	06/11/2008	10A11	1.8	0	1.8	3.8	1	1.65	3.2	5.85	2	0.5	2.5
133	001357	Trần Phương Vy	12/08/2008	10A11	3	2	5	4.8	1	2.1	1.6	4.7	3.25	1.25	4.5
134	001491	Trần Huỳnh Sỹ Khương	18/10/2008	10A12	3.2	2	5.2	5	0.5	1.95	4.6	7.05			
135	001492	Phan Hoàng Gia Kiệt	13/06/2008	10A12	2.2	2	4.2	5.3	1	1.05	4.2	6.25			
136	001493	Nguyễn Minh Ngọc	08/12/2008	10A12	4	3.75	7.75	6	0.9	2.1	5	8			
137	001494	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	05/05/2008	10A12	3	2	5	6	1	0.9	3.8	5.7			
138	001495	Hoàng Duy Nam	13/01/2008	10A12	3.6	3.25	6.85	7.5	1	1.5	4.8	7.3			
139	001516	Nguyễn Lê Ngọc Hân	20/10/2008	10A12	3.8	2.5	6.3	5.5	0.7	1.65	4.4	6.75			
140	001517	Trần Thị Diệp Chi	20/06/2008	10A12	3	0.75	3.75	5.5	1	1.5	3.8	6.3			
141	001518	Hoàng Văn Cường	24/01/2008	10A12	2.6	1.75	4.35	6.5	1	0.9	2.8	4.7			
142	001519	Phạm Băng Băng	20/05/2008	10A12	4.6	2.5	7.1	6.8	1	1.65	4.6	7.25			
143	001520	Trương Thị Hồng Thắm	13/10/2008	10A12	3	2	5	5.8	1	1.5	4.4	6.9			
144	001540	Võ Ngọc Thiên Kiều	28/06/2008	10A12	2.6	2.5	5.1	4.5	1	1.8	3.6	6.4			
145	001541	Lê Đăng Khoa	29/09/2008	10A12	4.2	3	7.2	8	1	2.1	5.4	8.5			

					5.6	3.25	8.85	5.4	3	8.4	4.4	3.8	8.2			
					5	2.25	7.25	4.8	0.25	5.05	5.2	1.6	6.8			
					5.6	3.75	9.35	5.8	3.25	9.05	5	3.8	8.8			
					4.8	3.5	8.3	1.8	0.25	2.05	6	2.2	8.2			
					3.4	2.75	6.15	3.4	2	5.4	3.4	2.8	6.2			
					2.4	2.5	4.9	3.2	1	4.2	3.4	2.6	6			
					6	4	10	5.8	3.25	9.05	6	3.4	9.4			
					3.6	4	7.6	4.8	0.75	5.55	3.8	2.2	6			
					5.4	2.75	8.15	5.2	3	8.2	5.6	3.2	8.8			
					3.4	2.5	5.9	4	2.5	6.5	3.4	2.4	5.8			
					3.2	3.5	6.7	4	0.5	4.5	2.6	2	4.6			
					6	4	10	5.8	3.5	9.3	6	3.8	9.8			
					5.2	3.25	8.45	5.4	2.5	7.9	3.6	2.2	5.8			
					5.6	3.25	8.85	5.2	2.5	7.7	4.6	3.2	7.8			
					4	3.5	7.5	3.4	0.25	3.65	4	2.8	6.8			
					4.8	3.75	8.55	5.6	1.75	7.35	4.6	2.8	7.4			
					5.6	4	9.6	5.2	3	8.2	5.8	2.8	8.6			
					5.8	3.5	9.3	5.4	3.25	8.65	5.2	3.4	8.6			
					5.6	3.5	9.1	5.2	3.25	8.45	6	3.8	9.8			
					4.6	3.75	8.35	5.4	3.25	8.65	5.8	3.4	9.2			
					5.8	3.75	9.55	5.6	3	8.6	5	3.2	8.2			
					3.8	3.25	7.05	4.4	1.5	5.9	2.8	1.6	4.4			
					4.2	3	7.2	4.4	1	5.4	2.6	2.8	5.4			
					3.8	2	5.8	3.8	1.75	5.55	2.8	1.6	4.4			
					5.8	3.5	9.3	5.4	3.25	8.65	4.4	1.8	6.2			
					5.2	3.75	8.95	5.4	3.25	8.65	5.2	2.6	7.8			
					4.2	3	7.2	4.2	3	7.2	3.6	2.8	6.4			
					2.8	1	3.8	3.8	1.25	5.05	2.6	1	3.6			
					5.8	3.75	9.55	5.6	3.25	8.85	5.4	2.8	8.2			
					5.8	2.5	8.3	5.2	2.25	7.45	5.2	2.2	7.4			
					5	2.75	7.75	4.8	2.5	7.3	3.8	1.6	5.4			
					5.4	3.25	8.65	5.6	2.5	8.1	4.4	2.2	6.6			
					4.8	2.5	7.3	5.2	2.5	7.7	4	0.8	4.8			
					2.8	3.5	6.3	4.2	1.75	5.95	2.2	1	3.2			
					3.8	3	6.8	5.2	2	7.2	3.4	1.8	5.2			
					5.8	2.5	8.3	4.6	1.5	6.1	5.6	2.8	8.4			
					2	1.75	3.75	2.2	1.5	3.7	2.2	1.8	4			
					4	3.5	7.5	3.6	1.75	5.35	3.2	1.6	4.8			
					5.2	2.5	7.7	4.6	3.75	8.35	3.8	3.25	7.05	4	2.6	6.6
					4.2	2.75	6.95	4	3.75	7.75	3.2	2.5	5.7	3.2	3	6.2
					5.2	2.5	7.7	3.4	3.75	7.15	4.6	1.75	6.35	5.2	2	7.2
					5.2	3	8.2	2.2	2.5	4.7	5	1.25	6.25	3.6	2.8	6.4
					5.4	2.75	8.15	5.2	3	8.2	5	2.75	7.75	5.4	3	8.4
					6	2	8	4.2	3	7.2	3.4	1.5	4.9	4	2.6	6.6
					5.6	3.5	9.1	6	3.75	9.75	4.6	1.75	6.35	4.8	3.4	8.2
					4.2	3	7.2	3.4	3	6.4	4.2	1.75	5.95	4.4	3.2	7.6
					5.6	3.25	8.85	5.2	2.25	7.45	5	1.75	6.75	4.8	2.8	7.6
					5	2.75	7.75	4.6	2.75	7.35	3.2	1.75	4.95	3.6	3.4	7
					4.8	3	7.8	3.4	2.5	5.9	3.6	3.25	6.85	3.8	1.6	

146	001542	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	25/03/2008	10A12	4.2	3	7.2	5.8	1	1.8	4.2	7
147	001543	Trần Mạnh Khôi	10/05/2008	10A12	0.8	0	0.8	4	0.3	1.5	0	1.8
148	001544	Đỗ Nguyệt Nga	22/01/2008	10A12	3.4	2.25	5.65	6.8	1	1.8	4.6	7.4
149	001564	Nguyễn Ngọc Phương Anh	22/07/2008	10A12	4	3.5	7.5	7	1	1.95	5.2	8.15
150	001565	Nguyễn Thị Kim Thùy	07/03/2008	10A12	3.2	2.25	5.45	6.5	1	1.65	4.2	6.85
151	001566	Lê Ngọc Linh Đan	15/06/2008	10A12	3.2	3.5	6.7	6.5	0.9	2.1	4.4	7.4
152	001567	Nguyễn Việt Minh Hoàng	19/12/2008	10A12	2.6	3	5.6	5	0.7	1.65	4.2	6.55
153	001568	Võ Duy Hạo	24/04/2008	10A12	3.6	2.5	6.1	6.8	0.9	1.95	5	7.85
154	001588	Cao Ngọc Minh Hiền	11/01/2008	10A12	3	2.25	5.25	5	1	1.35	5.2	7.55
155	001589	Ngô Khả Hân	06/08/2008	10A12	3.8	1.25	5.05	6.3	0.3	1.8	5.2	7.3
156	001590	Nguyễn Huỳnh Huy Hoàng	24/08/2008	10A12	2.8	2.25	5.05	5.5	1	1.35	4.2	6.55
157	001591	Nguyễn Hồ Phương Vy	23/03/2008	10A12	3	1.5	4.5	7	1	1.05	4.2	6.25
158	001592	Giảng Lâm Gia Khiêm	25/08/2008	10A12	3.2	1.5	4.7	6.3	0.9	1.05	4	5.95
159	001612	Dương Văn Khoát	08/10/2008	10A12	2	1.25	3.25	8	0.6	2.1	4.6	7.3
160	001613	Trần Hưng Phát	12/01/2008	10A12	3.4	3	6.4	5.8	1	1.65	4.4	7.05
161	001614	Đinh Trang Thanh Vy	10/12/2008	10A12	3.4	3.25	6.65	6.3	1	1.95	5.2	8.15
162	001615	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhã	22/01/2008	10A12	3	3.25	6.25	5.8	1	1.5	4.8	7.3
163	001616	Nguyễn Ngọc Huyền	04/10/2008	10A12	4	2.5	6.5	7	0.8	1.5	5.2	7.5
164	001637	Mai Trọng Hiếu	23/11/2008	10A12	4.4	3.25	7.65	6.3	1	1.95	5.2	8.15
165	001638	Đặng Gia Bảo	27/05/2008	10A12	2.8	2.25	5.05	4.5	1	1.65	3.6	6.25
166	001639	Nguyễn Minh Thiên Luân	11/11/2008	10A12	3.6	3	6.6	6.8	1	2.1	5.4	8.5
167	001640	Trần Ngọc Duy	03/07/2008	10A12	3.2	0	3.2	8	0.7	0.75	0.9	2.35
168	001661	Lê Thanh Hà	16/10/2008	10A12	4.4	3	7.4	7.8	1	2.25	5.4	8.65
169	001662	Nguyễn Ngọc Nghi	09/05/2008	10A12	3.2	2	5.2	5.5	1	1.8	4.4	7.2
170	001663	Cao Thanh Sáng	12/04/2008	10A12	3.4	2	5.4	5.5	0.9	1.95	5.4	8.25
171	001664	Nguyễn Khánh Linh	18/12/2008	10A12	4.8	3.5	8.3	6.8	0.8	1.65	3.8	6.25
172	001665	Nguyễn Huỳnh Đức Thuận	02/11/2008	10A12	3.6	3	6.6	4.5	1	2.1	4.6	7.7
173	001685	Nguyễn Thị Thủy Trúc	24/06/2008	10A12	4.2	3	7.2	6.8	1	2.1	5.2	8.3
174	001686	Nguyễn Hoài Thương	07/07/2007	10A12	2.4	2.25	4.65	7.3	1	1.65	5.6	8.25
175	001687	Phan Kim Chung Huy	17/04/2008	10A12	4.8	3.5	8.3	4.8	0.9	2.1	5.2	8.2
176	001688	Vương Phú Quý	23/07/2008	10A12	3.4	3	6.4	5.8	1	1.2	3.8	6
177	001496	Đỗ Nguyễn Hoài Bằng	26/09/2008	10A13	3.4	3	6.4	8.3	1	2.85	5.6	9.45
178	001497	Võ Thị Cẩm Ly	25/03/2008	10A13	3.4	2.5	5.9	6	1	2.25	5.2	8.45
179	001498	Kha Quốc Tuấn	02/09/2008	10A13	3	2.5	5.5	6	0.9	2.1	2	5
180	001499	Huỳnh Ngọc Anh	03/12/2008	10A13	3.6	2.5	6.1	5.5	1	1.65	4.8	7.45
181	001500	Nguyễn Kim Chi	16/09/2008	10A13	3.4	1.75	5.15	6.8	1	1.5	3.4	5.9
182	001521	Ngô Thị Thanh Thảo	06/01/2007	10A13	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	VẮng	Vắng	Vắng	VẮng
183	001522	Nguyễn Đình Hóa	06/08/2008	10A13	3.4	3	6.4	4.8	1	1.35	4.2	6.55
184	001523	Nguyễn Trung Kiên	16/01/2008	10A13	3.8	2	5.8	6.5	1	2.25	4.4	7.65
185	001524	Trần Tuyết Ngân	27/09/2008	10A13	3.2	2.75	5.95	6	1	1.95	4.8	7.75
186	001525	Nguyễn Hiếu Sơn Tuyền	23/11/2008	10A13	3.2	2.75	5.95	5.3	1	1.5	3	5.5
187	001545	Trần Đức Tài	04/11/2008	10A13	2.8	1.25	4.05	3	1	1.35	3.8	6.15
188	001546	Nguyễn Thị Nhật Linh	12/12/2008	10A13	2.4	1	3.4	5.5	1	1.65	3.6	6.25
189	001547	Vương Yến Ngọc	07/02/2008	10A13	2	0.5	2.5	8	1	1.8	3.4	6.2
190	001548	Hà Bảo Ngọc	01/11/2008	10A13	2.8	1.5	4.3	5.3	1	1.35	3.6	5.95
191	001549	Nguyễn Hữu Hào	18/12/2008	10A13	2.8	1.5	4.3	7	1	1.95	3.4	6.35
192	001569	Lâm Đại Phát	08/10/2008	10A13	2.8	3.25	6.05	6.8	0.6	1.35	3.8	5.75
193	001570	Nguyễn Đức Khánh	04/06/2008	10A13	1.8	0.5	2.3	5.3	1	1.35	0.8	3.15
194	001571	Nguyễn Hồng Vân Nhi	20/11/2008	10A13	3	2.25	5.25	5	1	1.2	3.4	5.6
195	001572	Phạm Hoàng Quang Minh	09/11/2008	10A13	3.6	0	3.6	7	0.9	0.9	0.8	2.6

5.4	2.75	8.15	5.8	4	9.8	4.2	1.25	5.45	5.2	1.6	6.8	
2	3.5	5.5	1.5	2	3.5	1.25	0	1.25	5.2	4	9.2	
5.4	2.5	7.9	4	4	8	3	1.25	4.25	4.6	3.8	8.4	
5.8	3	8.8	5.8	3.75	9.55	4.6	1.75	6.35	5.2	3	8.2	
5.4	3.25	8.65	5.8	2.5	8.3	5	1.75	6.75	5	3.6	8.6	
5	3.5	8.5	5.4	3.75	9.15	5.4	3.5	8.9	5.6	3.6	9.2	
4.4	3.5	7.9	3.2	3.25	6.45	3	1.5	4.5	3.6	2.8	6.4	
5.6	2.75	8.35	5.6	3.25	8.85	4.8	3.25	8.05	5.4	3	8.4	
5.8	3	8.8	5	3.25	8.25	4.4	3	7.4	3.2	2.8	6	
5.2	2.25	7.45	2.6	2.75	5.35	3.8	1.75	5.55	6	3.6	9.6	
6	3	9	3.6	2.25	5.85	4.8	1.75	6.55	5.2	3.2	8.4	
4.8	3.25	8.05	5.4	3.5	8.9	5.4	1.75	7.15	4.8	3.2	8	
4.6	2.25	6.85	4	3.5	7.5	2.6	3	5.6	3	3.6	6.6	
3.5	3.75	7.25	4.5	1.75	6.25	3.25	1.75	5	2.8	4	6.8	
5	3.25	8.25	5.4	4	9.4	5.6	3.25	8.85	5.8	3.2	9	
5.2	2	7.2	2.8	3.75	6.55	3.6	1.25	4.85	4.8	3.6	8.4	
5.6	3.75	9.35	4.8	3.5	8.3	5	3.25	8.25	4.6	2.8	7.4	
6	3.5	9.5	5.8	3.5	9.3	5.2	2.25	7.45	6	3.6	9.6	
5.8	3	8.8	3	2.5	5.5	5.2	0	5.2	5.6	4	9.6	
5.4	2.5	7.9	1.8	3	4.8	3.8	3	6.8	2.8	3.6	6.4	
2.4	2.25	4.65	3.2	3	6.2	3.2	2.25	5.45	4	3.6	7.6	
6	4	10	1.25	3	4.25	3.75	2.25	6	5	4	9	
5.4	3.25	8.65	5.8	3.75	9.55	5.2	3.25	8.45	5.8	2.4	8.2	
5.4	3.75	9.15	4.4	2.5	6.9	5	1.75	6.75	5.6	3	8.6	
5.4	2.25	7.65	3	3	6	4.8	1.5	6.3	4.4	2.8	7.2	
5.4	3	8.4	3.8	1.75	5.55	3.6	2.25	5.85	4	3.4	7.4	
5.2	3	8.2	5.4	3.5	8.9	4.4	3	7.4	4	2.8	6.8	
5.8	3.5	9.3	5.8	2.75	8.55	5.4	3.25	8.65	5.6	3.6	9.2	
5.8	3.25	9.05	5.8	4	9.8	5	3.25	8.25	5.4	3.8	9.2	
5.8	3.5	9.3	4.4	3.25	7.65	5.2	2.5	7.7	3.4	2.8	6.2	
4.6	2.25	6.85	2.6	1.5	4.1	4.6	1.75	6.35	5	1.6	6.6	
4.4	2.75	7.15	5.2	3	8.2	5.2	3.25	8.45	5.8	3.2	9	
5.6	3.5	9.1	5.8	3	8.8	5.4	3	8.4	5.8	3.2	9	
5.8	3	8.8	5.8	3.75	9.55	5.2	3	8.2	5.6	3.2	8.8	
6	3.5	9.5	5.8	2.75	8.55	5.6	3.5	9.1	5.8	3	8.8	
5.2	3	8.2	3.8	3	6.8	3.8	1.25	5.05	4.4	2.8	7.2	
VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	VẮng	
5.8	3	8.8	2.6	3.25	5.85	4.4	2	6.4	4.4	3.2	7.6	
5.6	3.5	9.1	5.8	3.75	9.55	5.6	3	8.6	5.2	2.4	7.6	
6	3.5	9.5	5.4	3	8.4	5.4	3	8.4	5.6	3.6	9.2	
6	3.5	9.5	5.8	3	8.8	5.8	3.25	9.05	5.4	3.6	9	
5.6	2.75	8.35	2.8	3.25	6.05	2.6	0.5	3.1	3	1.6	4.6	
4.6	3.5	8.1	4.6	3.25	7.85	4	1	5	5.4	3.2	8.6	
4.6	3.25	7.85	3.6	2.75	6.35	4.4	1.25	5.65	3.2	2.8	6	
3.8	2.5	6.3	4.2	3.25	7.45	4.2	1.75	5.95	3.6	2.4	6	
3.8	2.25	6.05	3.2	2	5.2	4.4	0.5	4.9	3.8	3.8	7.6	
5.6	3.25	8.85	5.8	3.75	9.55	5.6	1.25	6.85	4.8	3.2	8	
4.6	2	6.6	2	1.75	3.75	2.4	1	3.4	3	2	5	
5.6	3.25	8.85	2.8	2.5	5.3	4.8	1	5.8	2.8	2.6	5.4	
4.5	3.25	7.75	4.75	2	6.75	2	1	3	2.8	4	6.8	

196	001593	Quách Thành Danh	19/03/2008	10A13	3.2	2	5.2	6.3	0.8	2.7	4.8	8.3
197	001594	Trương Nhật Quý	05/10/2008	10A13	3	2.75	5.75	6.3	1	1.8	4.8	7.6
198	001595	Lê Hoàng Gia Hưng	24/02/2008	10A13	3.8	3	6.8	6.3	1	2.25	4.8	8.05
199	001596	Hoàng Thùy Trâm	30/01/2008	10A13	3.2	2.5	5.7	6	1	1.2	4.2	6.4
200	001597	Nguyễn Tuấn Tài	28/05/2008	10A13	3.4	2.5	5.9	4.5	1	2.4	3.8	7.2
201	001617	Nguyễn Thị Hoàng Mai	15/04/2008	10A13	3.2	2.25	5.45	5.8	1	1.35	2.8	5.15
202	001618	Đỗ Thanh Như Quỳnh	19/11/2008	10A13	4.8	3	7.8	7	1	1.8	5	7.8
203	001619	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	15/11/2008	10A13	3	2	5	5.5	1	1.8	5.2	8
204	001620	Nguyễn Việt Hùng	06/07/2008	10A13	3.6	1.5	5.1	5	1	2.4	4.2	7.6
205	001621	Nguyễn Tống Quỳnh Anh	31/01/2008	10A13	3.4	1.75	5.15	5	1	1.2	2.2	4.4
206	001641	Lê Thị Hà Linh	18/09/2008	10A13	4.4	3.25	7.65	6.3	1	1.8	4.6	7.4
207	001642	Nguyễn Trần Huy Phong	24/10/2008	10A13	0.4	0	0.4	2.5	1	1.5	0.8	3.3
208	001643	Nguyễn Phi Thành Trung	15/08/2008	10A13	2.6	1	3.6	4.3	1	2.4	4.2	7.6
209	001644	Diệp Lê Sơn Hiệp	15/08/2008	10A13	3	2.25	5.25	5.8	1	1.5	4.8	7.3
210	001645	Hứa Thị Cẩm Tú	14/09/2008	10A13	2.8	2.25	5.05	4.3	1	1.65	4.6	7.25
211	001666	Võ Thị Anh Thư	03/09/2008	10A13	1.6	3	4.6	5.5	1	1.95	5.6	8.55
212	001667	Nguyễn Đức Anh	07/04/2008	10A13	4	3	7	5.3	1	1.65	5.2	7.85
213	001668	Lê Nguyễn Minh Hoàng	24/03/2008	10A13	2.8	1.5	4.3	4.5	1	1.95	4.2	7.15
214	001669	Hoàng Triệu Vi	30/01/2008	10A13	2.4	3.25	5.65	5	1	1.05	4.6	6.65
215	001670	Trịnh Xuân Nghi	24/02/2008	10A13	2.6	1.25	3.85	6.5	1	1.65	4.2	6.85
216	001689	Lê Trần Bảo Thy	05/12/2008	10A13	2.4	2.5	4.9	6.8	1	2.25	5	8.25
217	001690	Nguyễn Tùng Yến Như	29/05/2008	10A13	3.4	1.75	5.15	5.3	1	1.65	3.4	6.05
218	001691	Đặng Nguyễn Ngọc Tâm	29/04/2008	10A13	3.8	2.75	6.55	6.8	1	2.1	5.6	8.7
219	001692	Huỳnh Hoàng Kim	06/09/2008	10A13	2.6	2	4.6	5.8	1	1.8	4.2	7
220	001693	Lê Thanh Lâm	06/12/2008	10A13	3.2	2	5.2	5	1	1.35	3.4	5.75
221	001501	Vũ Quốc Minh	22/07/2008	10A14	3	2.75	5.75	6.3	1	1.35	4.8	7.15
222	001502	Trần Khánh Linh	23/08/2008	10A14	3.8	3	6.8	6.5	1	1.5	4.4	6.9
223	001503	Trần Nguyễn Phương Vy	25/11/2008	10A14	3.4	1.75	5.15	7.3	1	1.95	4	6.95
224	001504	Bùi Minh Anh	22/08/2008	10A14	2.8	1.25	4.05	5.5	1	1.8	5	7.6
225	001505	Nguyễn Hoàng Thiên Lam	06/05/2008	10A14	3.2	2	5.2	6.8	1	1.8	5.6	8.4
226	001526	Lê Nguyễn Thị Phương	13/05/2008	10A14	2	0.75	2.75	6.5	1	1.5	3.8	6.3
227	001527	Huỳnh Trần Trâm Anh	16/05/2008	10A14	3.6	2.5	6.1	7.5	0.8	2.1	5	7.9
228	001528	Lê Nguyễn	19/03/2008	10A14	4.6	4	8.6	7	0.9	2.55	5.2	8.65
229	001529	Nguyễn Trần Như Quỳnh	26/06/2008	10A14	2.8	2.25	5.05	7.5	1	2.1	5.6	8.7
230	001530	Lê Khả Quyết	12/01/2008	10A14	2.6	1.75	4.35	5.8	0.9	1.65	4	6.55
231	001550	Nguyễn Trọng Nhân	21/05/2008	10A14	3	2.5	5.5	8.8	1	2.25	5.4	8.65
232	001551	La Phi Pháp	01/01/2007	10A14	3.4	2	5.4	7.3	1	1.95	5	7.95
233	001552	Nguyễn Hiền Diệu	01/09/2008	10A14	4.6	2.5	7.1	7.5	1	1.95	5.4	8.35
234	001553	Trần Bảo Hoài Bằng	02/12/2008	10A14	2.8	2.75	5.55	8	0.9	1.8	4.6	7.3
235	001554	Nguyễn Trần Minh Nhân	30/11/2008	10A14	4.4	2.5	6.9	8.3	1	1.65	4	6.65
236	001573	Nguyễn Thị Trà My	24/09/2008	10A14	4.6	3	7.6	8	1	2.1	5.2	8.3
237	001574	Hà Nguyễn Quốc Huy	04/11/2008	10A14	2.4	2	4.4	6.8	1	2.55	4	7.55
238	001575	Đổng Kim Trúc	17/09/2008	10A14	4.6	3.5	8.1	7.3	1	1.65	5.2	7.85
239	001576	Bùi Thành Tài	14/05/2008	10A14	4	1.75	5.75	7	1	1.8	4.6	7.4
240	001577	Nguyễn Ngọc Huyền Như	31/10/2008	10A14	2.8	2.25	5.05	7	1	2.1	4.4	7.5
241	001598	Phạm Ngọc Hân	21/10/2008	10A14	3.2	2.75	5.95	7	1	1.95	4.8	7.75
242	001599	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	22/08/2008	10A14	3.8	2.25	6.05	7.5	1	1.8	5	7.8
243	001600	Phan Hoàng Anh Tuấn	02/12/2008	10A14	3.6	3.25	6.85	6.8	1	2.4	5	8.4
244	001601	Lê Anh Nhật	14/03/2008	10A14	3.2	1	4.2	6	1	2.1	4.2	7.3
245	001602	Nguyễn Tuấn Thành	25/08/2008	10A14	3.2	2.5	5.7	7.8	1	2.4	5.2	8.6

5.4	3.5	8.9	5.2	2.5	7.7	5.2	3	8.2	4	3.4	7.4	
5.2	3	8.2	4.6	2.75	7.35	3.8	1.75	5.55	4.8	2.6	7.4	
5.8	3.75	9.55	4.8	3.25	8.05	5.2	1.75	6.95	5	3.6	8.6	
5.6	3.75	9.35	4	3	7	4.6	1.5	6.1	2.6	3	5.6	
5.6	2.75	8.35	2.8	2	4.8	3.2	0.5	3.7	3.6	3.6	7.2	
5.4	3.25	8.65	4.2	2.75	6.95	4.4	1	5.4	3.2	2	5.2	
6	3.5	9.5	5.8	3.75	9.55	5.8	3.25	9.05	5.8	3.8	9.6	
5.4	3	8.4	4.4	3	7.4	5	1.5	6.5	5	3.4	8.4	
5.2	2.5	7.7	5	3.75	8.75	4.6	3.5	8.1	4.2	3.4	7.6	
5.4	3	8.4	3.8	3.25	7.05	3.2	1.25	4.45	4.2	3.6	7.8	
6	3.75	9.75	5.8	4	9.8	5.8	3	8.8	6	3.8	9.8	
3.25	1	4.25	2.5	2	4.5	3.25	0	3.25	2.6	4	6.6	
5.6	2.75	8.35	4.2	2.75	6.95	4.4	2	6.4	4.4	2.6	7	
6	3.25	9.25	4.8	3.25	8.05	5.6	3	8.6	3.8	3.2	7	
5.6	3	8.6	3.8	4	7.8	4.8	1.5	6.3	5.2	3.2	8.4	
6	3.25	9.25	6	3.75	9.75	4.8	2	6.8	5.6	3.6	9.2	
5.6	3.75	9.35	3.4	3.25	6.65	4.6	2	6.6	4.2	3.6	7.8	
5.2	2.25	7.45	4.6	3	7.6	4.2	1.5	5.7	5.4	2.8	8.2	
5.4	3.25	8.65	4.6	2.5	7.1	5	1.5	6.5	3	2.4	5.4	
4.2	3	7.2	3.4	3	6.4	4.8	0.5	5.3	4.8	2.8	7.6	
5.4	2.75	8.15	5.4	3.75	9.15	5.6	3.25	8.85	5.8	3.6	9.4	
5.6	3.25	8.85	5.8	3.25	9.05	5.4	1.75	7.15	4.8	3.6	8.4	
6	3.75	9.75	4.4	3.75	8.15	5.2	1.75	6.95	5.8	3.6	9.4	
6	3.25	9.25	4.6	3	7.6	4.4	1.75	6.15	5	3.2	8.2	
5.2	3.25	8.45	5	3	8	5.2	0.75	5.95	5.2	3.4	8.6	
6	3	9	3.6	3.5	7.1	3.4	0.25	3.65	3.2	1.2	4.4	
5.8	3.25	9.05	4.8	3	7.8	3.4	3	6.4	4.6	1.2	5.8	
5.8	2.25	8.05	2.2	2.75	4.95	2.2	1.5	3.7	4.6	0.4	5	
5.4	3.25	8.65	4.6	3.5	8.1	5.6	0	5.6	4.2	0.8	5	
6	3.25	9.25	5.4	3	8.4	5	1.75	6.75	5	0.8	5.8	
5.4	2.25	7.65	4.2	1.25	5.45	4.2	0.25	4.45	3.6	2.4	6	
5.8	3.5	9.3	5.8	4	9.8	4.8	2.75	7.55	5.6	2.2	7.8	
5.6	3.5	9.1	6	4	10	4.2	1.5	5.7	4.8	2.6	7.4	
5.4	3.25	8.65	5	3.75	8.75	4.2	3.25	7.45	4	4	8	
6	1.75	7.75	2	2.75	4.75	2	1.75	3.75	2.6	1.6	4.2	
5.6	2.5	8.1	5.6	3.75	9.35	5	3.75	8.75	4.8	2.4	7.2	
5.8	2.75	8.55	5.2	3.5	8.7	5.2	1	6.2	3.6	1.4	5	
5.8	2.5	8.3	5.2	3	8.2	4.2	1	5.2	5	2.8	7.8	
5.6	3.25	8.85	3.4	3.75	7.15	2.8	2	4.8	3.8	2	5.8	
5.6	2	7.6	5.4	3.5	8.9	4.8	0.5	5.3	4.4	3.4	7.8	
6	3.25	9.25	6	3.75	9.75	5.6	3.25	8.85	5	3.4	8.4	
5	2.75	7.75	3.4	3.25	6.65	3.2	1.25	4.45	3.4	1.6	5	
6	2.5	8.5	5.6	3.75	9.35	5.4	1.75	7.15	5.4	0.8	6.2	
5.4	2.75	8.15	5	3.25	8.25	4	1.75	5.75	3.8	1.8	5.6	
5.6	2	7.6	5.4	2.75	8.15	3.6	3.25	6.85	3.2	1.6	4.8	
5.8	3.5	9.3	5.6	3	8.6	5.8	3	8.8	5.6	1.8	7.4	
5.8	3	8.8	5.6	3.75	9.35	5.6	3.25	8.85	5.2	4	9.2	
5.8	3.75	9.55	5.8	3.25	9.05	4	3.25	7.25	4.8	2	6.8	
4.2	1.75	5.95	2.8	0.75	3.55	3.8	0.25	4.05	1.6	1.2	2.8	
5.4	2.75	8.15	4.4	3	7.4	4.6	1.5	6.1	5.2	1.6	6.8	

246	001622	Nguyễn Chiến Phong	20/08/2008	10A14	3	1	4	4.5	1	1.95	5.6	8.55
247	001623	Trương Ngọc Ánh	16/01/2008	10A14	2.4	1.5	3.9	7	0.9	2.1	4.2	7.2
248	001624	Trần Tuấn Khang	05/10/2008	10A14	2.6	1.75	4.35	6.8	0.9	1.95	5	7.85
249	001625	Đặng Nguyễn Thanh Phúc	29/02/2008	10A14	4	2	6	7	1	2.25	5.6	8.85
250	001626	Phạm Thị Mỹ Linh	19/02/2008	10A14	3.8	2	5.8	7	1	1.95	5.2	8.15
251	001646	Nguyễn Minh Nghĩa	23/02/2007	10A14	3.6	1.5	5.1	4.8	1	2.7	4.8	8.5
252	001647	Phạm Hoàng Anh Kiệt	18/12/2008	10A14	3.6	3.25	6.85	7.8	1	2.7	5.8	9.5
253	001648	Lê Nguyễn Thanh Nhi	27/08/2008	10A14	3.6	3.5	7.1	6.5	1	1.95	5	7.95
254	001649	Đào Nguyễn Phương Thảo	09/01/2008	10A14	2.8	0.75	3.55	5.3	1	1.5	5.8	8.3
255	001650	Nguyễn Trần Uyên Phương	29/03/2008	10A14	4	3	7	6.3	0.9	2.25	5.8	8.95
256	001671	Lâm Tử Lâm	30/09/2008	10A14	3.8	2.75	6.55	8.5	1	1.65	4.6	7.25
257	001672	Nguyễn Thị Ngọc Quý	25/10/2008	10A14	2.8	0.75	3.55	5.8	1	2.1	4.8	7.9
258	001673	Trần Thị Thùy Trang	13/02/2008	10A14	3.4	1.75	5.15	6.8	1	2.25	4.8	8.05
259	001674	Nguyễn Hải Đăng	07/07/2008	10A14	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	1	Vắng	Vắng	Vắng
260	001675	Trần Minh Mạnh	09/03/2008	10A14	3.4	2	5.4	7.3	1	1.95	4.6	7.55
261	001694	Trần Quốc Bảo	25/07/2008	10A14	3.2	2.5	5.7	7	0.8	1.65	4.8	7.25
262	001695	Trần Hiếu Đông	14/02/2008	10A14	3.4	3	6.4	7.3	1	2.1	4.8	7.9
263	001696	Nguyễn Ngọc Yến Vy	27/05/2008	10A14	3.6	2.75	6.35	8.5	1	1.65	5.2	7.85
264	001697	Phan Nguyễn Gia Huy	19/08/2008	10A14	1.6	0.5	2.1	6	1	1.95	2.8	5.75
265	001698	Đinh Cẩm Tú	14/03/2008	10A14	2.2	0.25	2.45	5.3	0.7	1.5	2.2	4.4
266	001506	Lê Thanh Tùng	23/03/2008	10A15	3.4	2	5.4	5	0.6	2.4	3.8	6.8
267	001507	Lê Đức Vinh	26/03/2007	10A15	3.8	2	5.8	5	1	1.95	5	7.95
268	001508	Ngô Quốc Đạt	28/12/2008	10A15	3.8	1.75	5.55	6.3	0.7	1.95	4.2	6.85
269	001509	Lâm Trần Tùng Dương	23/04/2008	10A15	3.4	2.25	5.65	5	0.5	1.95	4	6.45
270	001510	Lâm Bảo Hân	21/08/2008	10A15	3.6	3	6.6	7	0.9	1.8	5.2	7.9
271	001531	Vũ Hải Linh	14/11/2008	10A15	3.8	2	5.8	6	1	0.9	4.4	6.3
272	001532	Nguyễn Trương Quốc Anh	20/04/2007	10A15	2	0.25	2.25	4	0.8	2.25	2.8	5.85
273	001533	Phan Hoàng Anh Tuấn	17/11/2008	10A15	3.2	3	6.2	6.3	0.4	1.5	4.8	6.7
274	001534	Phan Nguyễn Gia Huy	20/12/2008	10A15	4	3	7	5.5	1	1.95	3.8	6.75
275	001535	Nguyễn Thùy Tiên	04/04/2008	10A15	4.4	3.75	8.15	5.5	0.6	1.65	4.4	6.65
276	001555	Bùi Văn An	25/09/2008	10A15	3.6	2.5	6.1	5.3	1	2.4	5.4	8.8
277	001556	Vũ Hoàng Kim Ngân	28/05/2008	10A15	4	3.5	7.5	6.5	1	2.4	5.4	8.8
278	001557	Cao Trần Tuấn Minh	27/08/2008	10A15	3	2.5	5.5	6.5	0.8	1.95	5.6	8.35
279	001558	Nguyễn Trường Giang	10/09/2008	10A15	3.2	1.25	4.45	3.5	0.7	1.95	5.2	7.85
280	001559	Trương Ngọc Phương Uyên	28/12/2008	10A15	4.4	3.5	7.9	7.8	1	2.25	5.6	8.85
281	001578	Huỳnh Nguyễn Gia Trâm	31/08/2008	10A15	3.2	2	5.2	6.8	0.6	1.65	3.6	5.85
282	001579	Nguyễn Ngọc Sương	28/03/2008	10A15	3.2	2.25	5.45	6.8	0.7	1.5	4.6	6.8
283	001580	Nguyễn Khánh Duy	01/11/2008	10A15	3.4	2.5	5.9	5.8	0.4	1.95	4.6	6.95
284	001581	Phùng Thị Quỳnh Giao	26/09/2008	10A15	3	3.75	6.75	7	0.6	2.1	5.4	8.1
285	001582	Nguyễn Hồng Thảo My	31/08/2008	10A15	3.6	2.25	5.85	4.3	0.5	1.05	4	5.55
286	001603	Phạm Thị Mộng Tuyền	14/12/2008	10A15	2	1	3	6.5	0.6	1.95	4	6.55
287	001604	Đặng Hoàng Yến Vy	29/06/2008	10A15	3.6	2.75	6.35	7	0.6	2.4	6	9
288	001605	Lê Thị Thanh Tuyền	20/09/2008	10A15	4	3	7	8	1	2.4	4.4	7.8
289	001606	Phạm Huy Thắng	12/05/2008	10A15	3.6	2.25	5.85	6.3	0.8	2.25	5.4	8.45
290	001627	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	10/05/2008	10A15	3.2	2.75	5.95	5.8	0.7	2.25	5.2	8.15
291	001628	Lê Minh Hiếu	05/08/2008	10A15	3.6	1.75	5.35	5.3	0.3	1.5	3.4	5.2
292	001629	Nguyễn Thanh Thảo	08/06/2008	10A15	3.4	2	5.4	6.5	0.6	2.55	5.8	8.95
293	001630	Nguyễn Viết Tú	02/02/2008	10A15	2.2	1	3.2	4.5	1	1.2	2.8	5
294	001631	Lư Trần Thu Ngân	05/07/2008	10A15	2.6	2.5	5.1	6.5	0.6	1.95	4.8	7.35
295	001651	Nguyễn Thùy Linh	23/10/2008	10A15	4.2	3.5	7.7	7.5	0.3	1.35	5.2	6.85

5.8	2.5	8.3	4.2	2.75	6.95	4.8	0.25	5.05	3.6	2.8	6.4	
5.4	3.5	8.9	3.8	3.75	7.55	4.6	2.5	7.1	3.2	2	5.2	
5.4	3.25	8.65	4	2.25	6.25	4.8	1.75	6.55	4.4	3.4	7.8	
5.8	2.75	8.55	5.8	3.75	9.55	5.4	3.25	8.65	5.8	4	9.8	
5.8	3	8.8	5.8	2.5	8.3	4.8	1.5	6.3	5.4	3	8.4	
6	3	9	4.4	3.75	8.15	4.4	0.75	5.15	5	3.4	8.4	
5.8	3	8.8	4.6	3.25	7.85	3.4	1.5	4.9	5	1.8	6.8	
4.8	2.5	7.3	4.6	3	7.6	3.4	1	4.4	4.4	2	6.4	
5	2	7	5.4	2.25	7.65	2.4	1.75	4.15	3.8	1.8	5.6	
5.8	2.75	8.55	5.8	3.75	9.55	4	1.5	5.5	4.2	2.6	6.8	
5.2	3	8.2	4.8	2.75	7.55	2.8	1.25	4.05	3.8	1.4	5.2	
6	2.25	8.25	3.2	2.75	5.95	2.6	1.25	3.85	3.8	0.8	4.6	
5.2	3	8.2	4.6	2.75	7.35	4	1.5	5.5	3.6	2	5.6	
Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
6	2.25	8.25	4.4	1.75	6.15	5.2	1	6.2	6	1.2	7.2	
5.8	3	8.8	3.6	3.25	6.85	3.2	1.75	4.95	2	1.6	3.6	
5.6	2.75	8.35	4	3	7	4	3.25	7.25	4.8	3.4	8.2	
6	3	9	6	4	10	5.8	3.25	9.05	5.8	3	8.8	
5.2	3.25	8.45	3.8	2	5.8	2.4	0.5	2.9	3.2	2.8	6	
5.2	2.75	7.95	2.6	3	5.6	2	1	3	2.6	1.2	3.8	
5.2	2.5	7.7	4.6	3.25	7.85	5	2.5	7.5	4.4	2.8	7.2	
4.4	2.5	6.9	3.2	2	5.2	2.4	1.25	3.65	4.4	0.8	5.2	
5.4	3	8.4	4.2	2.5	6.7	3.6	3.25	6.85	3.8	1.6	5.4	
6	3	9	3.8	2.25	6.05	4.6	1.5	6.1	4.2	0.8	5	
5.8	3.25	9.05	5.2	2.75	7.95	3.6	3.25	6.85	3.6	2.6	6.2	
3.8	2.75	6.55	3.2	2.5	5.7	5.2	1.75	6.95	2.2	1.2	3.4	
4.6	3	7.6	3.8	1.75	5.55	3.4	0.5	3.9	2.8	2.2	5	
5.8	3	8.8	5.4	3.25	8.65	5.4	2.75	8.15	4.8	2.4	7.2	
4.6	3	7.6	4.2	4	8.2	3.6	2	5.6	4	2.8	6.8	
5.2	2.75	7.95	4.6	3.25	7.85	4.4	3.25	7.65	3.8	3	6.8	
6	3.25	9.25	5.2	3.75	8.95	5.4	2.25	7.65	5.4	1.6	7	
5.8	3.25	9.05	5.6	3.5	9.1	4.4	3	7.4	5.6	3.6	9.2	
6	4	10	5.2	4	9.2	5	3.25	8.25	5.4	3.2	8.6	
5.6	2.25	7.85	5	2	7	5.8	0	5.8	3.4	2	5.4	
6	3.25	9.25	5.8	4	9.8	5.8	3.5	9.3	6	3.8	9.8	
4	3.25	7.25	4	3.5	7.5	3.6	1.25	4.85	3.4	1.4	4.8	
5.4	3	8.4	5.2	4	9.2	5	3.25	8.25	4.4	3.4	7.8	
4.4	3.75	8.15	3.4	3.5	6.9	2.6	1.5	4.1	3	2.8	5.8	
6	3.25	9.25	4.6	4	8.6	4.4	3.25	7.65	2.8	2.6	5.4	
5.2	3	8.2	3.8	3	6.8	3	1.25	4.25	4.4	2.6	7	
4.6	3.5	8.1	3.4	2	5.4	2	3.25	5.25	2.2	1.4	3.6	
5.8	3.75	9.55	6	4	10	5.4	2	7.4	6	3.2	9.2	
5.2	3.25	8.45	4.6	4	8.6	4.6	2.5	7.1	4.4	3.8	8.2	
5.8	3.5	9.3	5.8	3.5	9.3	5.4	3.25	8.65	5.8	4	9.8	
5.8	3	8.8	4.8	3.75	8.55	4.6	1.75	6.35	4	2.4	6.4	
3.4	3.25	6.65	5.4	3.75	9.15	5.4	0.75	6.15	2.8	2.8	5.6	
4.8	3	7.8	5.2	3.75	8.95	4.4	3	7.4	3.8	3.4	7.2	
1.8	2.5	4.3	2.6	3	5.6	2.6	0.75	3.35	1.8	3	4.8	
5.6	2.5	8.1	3.4	3.75	7.15	3	1.75	4.75	4	1.4	5.4	
5.8	3.25	9.05	5.4	3.75	9.15	5	1.75	6.75	4.8	2.6	7.4	

296	001652	Trần Lê Anh Tú	01/05/2008	10A15	3	2	5	7	0.4	1.5	5.4	7.3
297	001653	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	24/07/2008	10A15	3	2	5	7.3	0.7	2.1	4.8	7.6
298	001654	Đoàn Gia Vỹ	28/03/2008	10A15	3	1.5	4.5	5.8	0.6	2.1	5	7.7
299	001655	Trần Thị Ngọc Giàu	06/05/2008	10A15	3.6	3	6.6	6.5	0.7	1.65	5.4	7.75
300	001676	Nguyễn Đan Khoa	04/02/2008	10A15	3.2	3	6.2	5.8	0.3	1.95	4.6	6.85
301	001677	Lê Nguyễn Bảo Huy	03/04/2008	10A15	4	2.5	6.5	4	0.6	2.1	5	7.7
302	001678	Nguyễn Thị Anh Thư	22/01/2008	10A15	3	3	6	6.8	0.4	1.8	5.4	7.6
303	001679	Ngô Bảo Thy	19/03/2008	10A15	4	2.75	6.75	5.3	0.5	1.95	5.2	7.65
304	001699	Nguyễn Đình Tuấn	16/03/2008	10A15	3.2	2.5	5.7	4.8	0.7	1.8	5	7.5
305	001700	Trần Văn Đại	08/05/2007	10A15	3.4	3.25	6.65	7.5	1	1.95	4.8	7.75
306	001701	Nguyễn Trương Thanh Trúc	08/11/2008	10A15	3	2.25	5.25	6	0.6	1.2	2.8	4.6
307	001702	Dương Quỳnh Như	03/04/2008	10A15	3.2	3.25	6.45	7.5	1	1.8	5.4	8.2
308	001703	Dương Trần Lan Anh	30/06/2008	10A15	3.2	2	5.2	7.3	0.7	2.1	4.4	7.2
309	001511	Trần Huỳnh Tâm	22/08/2008	10A16	3.4	2	5.4	7	0.9	1.35	4.2	6.45
310	001512	Cao Thanh Liêm	12/01/2007	10A16	3	2	5	6.5	0.9	2.1	4.6	7.6
311	001513	Trần Lê Thành Đạt	22/11/2007	10A16	2.4	0.25	2.65	7	0.4	0.9	0.8	2.1
312	001514	Trần Minh Thư	23/03/2008	10A16	4.4	3.25	7.65	8	1	2.25	5.2	8.45
313	001515	Trần Nguyễn Sơn Lâm	06/06/2008	10A16	4	2	6	7.5	1	1.5	3.8	6.3
314	001536	Nguyễn Lê Yến Nhi	22/09/2008	10A16	3.6	1.75	5.35	5	1	1.5	3	5.5
315	001537	Nguyễn Hữu Minh Tuấn	16/12/2008	10A16	2.6	3.25	5.85	7	1	2.4	4.6	8
316	001538	Ngô Thị Lan Anh	26/05/2008	10A16	2.8	2.25	5.05	5.3	1	1.8	4	6.8
317	001539	Nguyễn Bá Văn Anh	25/07/2008	10A16	3.8	3.25	7.05	5.8	1	1.65	4.8	7.45
318	001560	Nguyễn Ngọc Như Ý	23/05/2008	10A16	3.8	2.25	6.05	5.3	1	1.5	4.6	7.1
319	001561	Phạm Trọng Hòa	14/05/2008	10A16	3.4	2	5.4	6	0.7	1.5	3	5.2
320	001562	Nguyễn Đức Hiếu	17/04/2008	10A16	3.8	1	4.8	7	0.8	1.95	3.8	6.55
321	001563	Phan Minh Hiếu	16/05/2008	10A16	2.2	1.25	3.45	6.3	1	2.1	4.2	7.3
322	001583	Nguyễn Phan Tường Vy	28/11/2008	10A16	3.2	3	6.2	6.3	1	1.5	3.6	6.1
323	001584	Nguyễn Kim Đào	24/07/2008	10A16	2.8	3	5.8	6.8	1	1.65	3.4	6.05
324	001585	Trương Hoàng Luân	25/01/2008	10A16	3.6	3	6.6	6.3	1	1.95	4.4	7.35
325	001586	Trần Gia Huy	22/09/2008	10A16	4.2	1.75	5.95	6.3	1	1.65	1.8	4.45
326	001587	Vũ Huỳnh Bảo Thy	18/09/2008	10A16	3.6	3	6.6	5.3	1	2.1	5	8.1
327	001607	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	14/08/2008	10A16	3	1	4	7.5	0.9	1.35	3.8	6.05
328	001608	Lê Hoàng Phú Quý	19/10/2008	10A16	2.6	1.25	3.85	5.3	1	1.95	4	6.95
329	001609	Đông Thị Hào Tâm	16/12/2008	10A16	3.2	1.75	4.95	6.5	1	1.05	1.2	3.25
330	001610	Nguyễn Diệu Khánh Ly	25/02/2008	10A16	4	3	7	6.8	1	1.95	4	6.95
331	001611	Tạ Hoàng Phúc	04/04/2008	10A16	2.2	1.25	3.45	5.3	0.8	1.35	4.4	6.55
332	001632	Lê Thị Minh Khuê	26/07/2008	10A16	2.4	1	3.4	5	0.2	1.35	4	5.55
333	001633	Đặng Phước Sang	16/10/2008	10A16	1.5	3	4.5	4.8		1.4	1.35	2.75
334	001634	Bùi Trà Gia Phi	31/03/2008	10A16	2.8	0.5	3.3	7	0.7	1.05	0.8	2.55
335	001635	Trần Trọng Đăng Khoa	13/04/2008	10A16	4.6	3.5	8.1	6.5	1	2.55	5.6	9.15
336	001636	Trương Mỹ Hoa	01/04/2008	10A16	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
337	001656	Trần Gia Bảo	12/05/2008	10A16	4.4	3.25	7.65	6.8	1	1.65	4.6	7.25
338	001657	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	21/12/2008	10A16	3.8	2.5	6.3	5.8	0.9	1.65	3.2	5.75
339	001658	Lương Hoàng Gia Khang	08/09/2008	10A16	4.2	2.25	6.45	5	1	1.65	4.6	7.25
340	001659	Trương Trường Duy	09/01/2007	10A16	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
341	001660	Nguyễn Ngọc Trâm	10/09/2008	10A16	3.6	2.5	6.1	5	1	1.65	5	7.65
342	001680	Nguyễn Ngọc Ánh	15/09/2008	10A16	3.2	2	5.2	6	0.9	1.65	4.2	6.75
343	001681	Bùi Lâm Thái Thịnh	16/06/2008	10A16	3	2	5	6.5	0.8	2.55	4.4	7.75
344	001682	Trần Minh Hoàng	16/11/2008	10A16	2.8	1	3.8	5.3	0.7	1.65	3	5.35
345	001683	Nguyễn Hoàng Thuận Thiên	06/08/2008	10A16	3.4	2.25	5.65	3.5	1	1.65	4	6.65

5.6	2.5	8.1	4.4	2.75	7.15	2.2	2	4.2	3.6	2	5.6	
4.8	2.75	7.55	3.8	2.75	6.55	2.6	0.75	3.35	4.8	1.4	6.2	
5.4	3.25	8.65	4.8	3	7.8	5	1.75	6.75	4	1.2	5.2	
5.6	2.5	8.1	4	3.25	7.25	4	3.5	7.5	4.8	3.6	8.4	
5.6	3.25	8.85	4.6	3.75	8.35	4.4	3.25	7.65	4.2	2.2	6.4	
5.6	3	8.6	4.6	1.5	6.1	5.4	3	8.4	3.6	2.8	6.4	
6	2.75	8.75	6	4	10	5.6	2	7.6	5	3.4	8.4	
5.8	3.5	9.3	5.4	4	9.4	5.4	3.25	8.65	5.8	2.8	8.6	
5.4	2.75	8.15	3.6	3.25	6.85	4.6	2.5	7.1	4.6	3.4	8	
5.6	3	8.6	5.6	3	8.6	5.6	3.25	8.85	5.2	1.8	7	
5.2	3	8.2	3.4	3	6.4	3	2	5	3.6	2.6	6.2	
6	3.25	9.25	5	3.75	8.75	5.4	3.25	8.65	4.6	3	7.6	
5.4	3.25	8.65	5.2	3.75	8.95	4.4	1.75	6.15	3.8	2.2	6	
5.6	3.25	8.85	4.6	3	7.6	4.6	3.25	7.85	4.4	0.6	5	
5.4	3	8.4	4.2	2.5	6.7	3.2	3.25	6.45	4.8	1.2	6	
2.75	1	3.75	2	3.5	5.5	3.25	1	4.25	3.8	4	7.8	
6	3.75	9.75	5.8	3.75	9.55	5.6	3.25	8.85	6	3.2	9.2	
4.6	2.75	7.35	5	3.25	8.25	3.4	2.75	6.15	4.2	1.2	5.4	
4.8	1.75	6.55	2.8	2.75	5.55	5	1.5	6.5	4.2	2.2	6.4	
5	3	8	3.6	3.5	7.1	5	2	7	2.6	1.6	4.2	
4.8	3	7.8	4.2	2.5	6.7	4.6	2	6.6	4	1.6	5.6	
5.6	3	8.6	4.8	3.5	8.3	4	2.5	6.5	5	1.4	6.4	
5.4	3	8.4	4.2	4	8.2	4.2	1.5	5.7	4.2	1.4	5.6	
4.6	2.75	7.35	3.6	3.25	6.85	5.4	2	7.4	3.6	3	6.6	
5.8	3.5	9.3	5.4	4	9.4	5.4	3	8.4	5	2.8	7.8	
5.8	3.5	9.3	3.6	3.75	7.35	5	2	7	4.2	2.4	6.6	
6	3.75	9.75	5.6	3	8.6	4.2	3	7.2	5.2	3	8.2	
5.2	3	8.2	4.8	2	6.8	4.6	3.25	7.85	3.8	2.4	6.2	
4.8	3	7.8	4.2	4	8.2	4.6	2	6.6	5	2.4	7.4	
5.4	3.5	8.9	4.8	3	7.8	5.6	2	7.6	3.4	3.2	6.6	
5.6	3.25	8.85	4	2.5	6.5	4	1.5	5.5	2.4	1.4	3.8	
5	3.5	8.5	3.8	3.75	7.55	3.8	1.75	5.55	2.4	2.4	4.8	
5.6	2.75	8.35	4.8	2	6.8	5.2	1.5	6.7	3.8	2.2	6	
4.2	1.75	5.95	2	2.75	4.75	4.2	1.5	5.7	1.6	2	3.6	
5.2	2.75	7.95	5.4	3.25	8.65	4.4	3	7.4	5.8	1.2	7	
4.4	2.25	6.65	4.2	2.75	6.95	4.8	1.75	6.55	3.6	1.4	5	
4.2	2.5	6.7	4	1.5	5.5	5.2	1.5	6.7	3.8	1.6	5.4	
1.5	2.4	3.9	1.75	1.8	3.55	1.5	2.8	4.3	1	3.2	4.2	
5.5	2.75	8.25	5.75	2	7.75	5.25	1	6.25	3.6	3	6.6	
5.4	3.75	9.15	5.8	4	9.8	5.6	3.25	8.85	5.2	2.2	7.4	
Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
5.6	3	8.6	5.6	3.75	9.35	5	3.5	8.5	6	3	9	
5.6	2.75	8.35	5.2	3	8.2	4.4	3.25	7.65	4.4	3.4	7.8	
5.6	3.25	8.85	5.6	3.25	8.85	5.2	3	8.2	5.8	3.8	9.6	
Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
4.8	2.75	7.55	5.4	2.25	7.65	5.2	2.75	7.95	4	2.8	6.8	
4.8	2.75	7.55	4.2	1.75	5.95	3.4	2	5.4	4.2	1.4	5.6	
5.2	2.5	7.7	5	2.75	7.75	3.8	3	6.8	4.6	1.8	6.4	
6	3.75	9.75	5.4	3.75	9.15	4	1.75	5.75	4.6	1.6	6.2	
6	3.5	9.5	5.6	2	7.6	5.6	2.75	8.35	5	1	6	

346	001684	Tô Tuấn Kiệt	12/11/2008	10A16	3	1.25	4.25	5.8	0.8	1.8	3.2	5.8						4.2	3	7.2	4.8	3	7.8	4.4	0.75	5.15	4.2	2	6.2	
347	001704	Nguyễn Hoàng Thanh Ngọc	28/04/2008	10A16	4	2	6	6.8	0.9	2.25	4.4	7.55						5.6	1.75	7.35	4.6	1.75	6.35	4	2.75	6.75	5	2.4	7.4	
348	001705	Phạm Hoàng Kim Ngân	11/12/2008	10A16	2	1.75	3.75	5.3	1	1.5	2.4	4.9						3	2.75	5.75	4.2	3.25	7.45	3.8	1.75	5.55	4.2	1.8	6	
349	001706	Lý Minh Thuận	15/05/2008	10A16	3	1.5	4.5	6.3	0.4	1.95	3.8	6.15						5.4	3	8.4	4.6	3.25	7.85	5.4	3.25	8.65	4	1.4	5.4	
350	001707	Lê Gia Hân	25/11/2008	10A16	4	3	7	7	1	2.1	5.4	8.5						5.8	3.5	9.3	5.8	3.75	9.55	5.4	4	9.4	6	3.6	9.6	
351	001708	Trần Cao Hà Anh	08/09/2008	10A16	1.8	1.5	3.3	4.3	0.9	2.4	4	7.3						5.4	3	8.4	1.2	0.5	1.7	3.8	0.5	4.3	6	2	8	
352	001366	Nguyễn Việt Phong	08/11/2008	10A2	4.2	3.25	7.45	5	1	1.8	5	7.8	5.5	2.75	8.25	4.25	2.75	7				5.4	4	9.4						
353	001367	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	25/01/2008	10A2	4.4	3.75	8.15	5.3	0.9	2.55	4.8	8.25	4.25	2	6.25	4	2.25	6.25				4.6	3.5	8.1						
354	001368	Đào Tấn Phát	06/03/2008	10A2	2	0.25	2.25	3.8	1	1.95	3.4	6.35	3.75	0.75	4.5	4.25	1.25	5.5				3.6	3	6.6						
355	001369	Đàm Thị Thanh Mai	02/09/2008	10A2	3.6	2.5	6.1	5.3	0.8	2.55	3.8	7.15	5	0.75	5.75	4.25	1.5	5.75				5	3.25	8.25						
356	001370	Nguyễn Văn Đạt	01/02/2008	10A2	3.4	2	5.4	6.3	1	1.95	3.4	6.35	3.5	2.5	6	4.25	0.5	4.75				5.4	2.5	7.9						
357	001371	Phan Ngọc Thanh Nhân	11/11/2008	10A2	2.4	1	3.4	6	0.7	2.25	4	6.95	3.5	0.5	4	3.25	1.75	5				3.8	3.25	7.05						
358	001372	Phạm Hoàng Minh Nhân	28/10/2008	10A2	4	3	7	3.5	1	2.1	3.6	6.7	4.75	2	6.75	4.5	1.75	6.25				5.2	2.75	7.95						
359	001388	Lương Triều An	12/07/2008	10A2	4.4	3.25	7.65	5	1	1.95	4.4	7.35	4.75	3.25	8	4.75	2.75	7.5				5.8	3.5	9.3						
360	001389	Vũ Minh Hiếu	24/08/2008	10A2	3.8	2.5	6.3	5	1	1.95	4.8	7.75	5	1.75	6.75	4	1.5	5.5				4.4	2.75	7.15						
361	001390	Lê Xuân Bách	28/01/2008	10A2	4	2.5	6.5	5	1	1.65	3.4	6.05	1.75	2.5	4.25	3.5	0.25	3.75				3	3.75	6.75						
362	001391	Nguyễn Văn Kiệt	19/06/2008	10A2	3.8	1.75	5.55	5.8	1	1.95	4.8	7.75	3	0.75	3.75	4	1	5				2.4	2.25	4.65						
363	001392	Đặng Hoàng Gia	20/12/2008	10A2	4.6	2.5	7.1	5.5	1	2.4	4.6	8	5.25	1.75	7	4.25	1.75	6				4.4	3	7.4						
364	001393	Thái Gia Huy	16/06/2008	10A2	3.2	2.25	5.45	5	0.6	1.05	3.8	5.45	2.25	0.75	3	4.75	1.5	6.25				5.2	3.75	8.95						
365	001394	Liên Phạm Phương Thảo	25/08/2008	10A2	3.4	3	6.4	6	1	2.25	4.6	7.85	4.75	1.5	6.25	4.25	2.5	6.75				5	2.75	7.75						
366	001395	Đào Thị Hồng Thắm	02/04/2008	10A2	4.8	4	8.8	5.8	1	2.1	4.4	7.5	3.5	2.75	6.25	5	1.75	6.75				5.8	3.5	9.3						
367	001411	Nguyễn Văn Đình Khang	06/05/2008	10A2	4	1.5	5.5	4.8	0.9	1.95	1.8	4.65	3.5	0.5	4	2.5	1.75	4.25				3.8	2.25	6.05						
368	001412	Trần Nguyễn Như Ý	01/09/2008	10A2	4.2	4	8.2	6.8	1	2.4	4.8	8.2	5.5	3	8.5	3.75	1.5	5.25				5.4	3.5	8.9						
369	001413	Lê Khánh Duy	07/01/2008	10A2	4.4	2.25	6.65	5	1	1.95	5.2	8.15	5.75	2.5	8.25	3.75	1	4.75				4.4	3.5	7.9						
370	001414	Hà Bảo Thy	05/11/2008	10A2	3	2.75	5.75	6.5	1	2.4	5.4	8.8	3.75	3	6.75	4.75	1.75	6.5				5.2	4	9.2						
371	001415	Lê Nhật Minh	10/04/2008	10A2	2.6	2.5	5.1	5	1	1.8	4.6	7.4	3.75	1.5	5.25	3.5	1	4.5				2.4	2.5	4.9						
372	001416	Hà Trọng Hân	16/10/2008	10A2	2.4	2.75	5.15	7	1	1.35	4.6	6.95	5.25	0.5	5.75	4.25	0.5	4.75				5	2.5	7.5						
373	001417	Tạ Đức Tùng	11/11/2008	10A2	3.8	2.25	6.05	4.3	1	1.5	3.6	6.1	2.75	0.5	3.25	4.25	0.75	5				2.6	3	5.6						
374	001432	Lê Minh	12/11/2007	10A2	3.8	1.75	5.55	4	1	2.1	4.6	7.7	3.25	0.75	4	3	1.25	4.25				3.6	2.5	6.1						
375	001433	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2008	10A2	3.4	2.75	6.15	4.3	0.9	2.25	5.2	8.35	3.5	2	5.5	4.75	1.75	6.5				4.6	2.25	6.85						
376	001434	Phan Thị Diệu Uyên	21/09/2008	10A2	4.2	3.25	7.45	5	1	1.65	4	6.65	5.25	2.75	8	4	1.25	5.25				5.2	3.75	8.95						
377	001435	Phan Nhật Duy	16/11/2008	10A2	2.8	2.5	5.3	6.3	1	1.35	2.6	4.95	2.5	0.5	3	3.25	0.75	4				3	2.75	5.75						
378	001436	Nguyễn Minh Tấn Phong	24/12/2008	10A2	3.6	2.25	5.85	6.8	1	2.4	4.8	8.2	4.75	3	7.75	4.5	2	6.5				4.6	4	8.6						
379	001437	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	14/05/2008	10A2	4	2	6	4.3	0.9	1.5	4.4	6.8	3.25	1.5	4.75	3.25	1.5	4.75				3.4	3	6.4						
380	001438	Nguyễn Tuấn Anh	15/02/2008	10A2	3.4	2.75	6.15	8	0.9	2.25	5.6	8.75	5	3.5	8.5	4.75	3.25	8				5.8	3.75	9.55						
381	001455	Huỳnh Thị Trúc Ly	19/07/2008	10A2	5	3.25	8.25	7.5	1	2.25	5	8.25	5.5	3.25	8.75	4.5	3	7.5				5.2	3.5	8.7						
382	001456	Lê Uyên Nhi	20/09/2008	10A2	5.6	3.75	9.35	6.8	1	2.1	5.6	8.7	5.75	2.5	8.25	4	1.75	5.75				5	3.5	8.5						
383	001457	Trần Trung Kiên	28/02/2008	10A2	3.6	3	6.6	4.3	0.8	2.1	3.6	6.5	5	1.25	6.25	3.75	2	5.75				2.8	3.25	6.05						
384	001458	Nguyễn Phi Hùng	17/04/2008	10A2	4.4	3.25	7.65	5.5	1	1.95	5.6	8.55	5	3	8	4.5	1.5	6				5.2	3.75	8.95						
385	001459	Lê Thị Cẩm Tiên	10/11/2008	10A2	3.6	3.25	6.85	7.8	1	1.5	4	6.5	2.25	2	4.25	4.25	2.5	6.75				3.8	3.75	7.55						
386	001460	Hoàng Quang Huy	24/02/2008	10A2	3	1.5	4.5	6.5	1	1.65	4.4	7.05	5	0.75	5.75	4	1	5				4.4	2.25	6.65						
387	001461	Trần Nhật Khanh	10/10/2008	10A2	4.2	3.5	7.7	6.5	1	1.65	4.4	7.05	4.5	3.25	7.75	4.5	2.5	7				5.2	3.75	8.95						
388	001476	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/10/2008	10A2	2.6	1.75	4.35	4.5	1	2.55	5.2	8.75	4	1	5	4.25	0.25	4.5				4	3.25	7.25						
389	001477	Huỳnh Đăng Khoa	15/11/2008	10A2	4.6	3	7.6	4.5	0.4	2.25	4.2	6.85	3.75	2	5.75	4.5	1.75	6.25				3.6	3.5	7.1						
390	001478	Phạm Duy Khánh	03/11/2008	10A2	3	2.25	5.25	5.3	0.9	1.35	3.6	5.85	5	2.5	7.5	3.5	1.5	5				4.6	3.5	8.1						
391	001479	Phạm Tiến Phát	21/11/2008	10A2	3.4	2.75	6.15	4.8	1	1.8	4	6.8	3.75	2.25	6	4.25	2.75	7				4.8	3.75	8.55						
392	001480	Nguyễn Hoàng Lam	07/08/2008	10A2	3.8	3.5	7.3	4.3	1	2.25	5.4	8.65	3.5	0.75	4.25	3.75	1.5	5.25				4.6	3	7.6						
393	001481	Huỳnh Khánh An	09/04/2008	10A2	1.8	1	2.8	5.3	0.8	1.65	2.8	5.25	3.25	0.25	3.5	4	1	5				3.8	2.25	6.05						
394	001482	Nguyễn Hữu Lam	24/10/2008	10A2	3.4	3.75	7.15	6.3	1	1.65	4.8	7.45	5.25	1.25	6.5	3.25	2	5.25				4.2	3.5	7.7						
395	001483	Trần Thiên Lương	06/04/2008	10A2	2.8	1.75	4.55	5.8	1	1.95	2.6	5.55	1.75	2	3.75	4.25	0.75	5				3.8	3.75	7.55						

396	001373	Lê Nguyễn Anh Nhân	28/08/2008	10A3	4.8	3.5	8.3	5.8	0.9	2.55	4.2	7.65	5.75	3.5	9.25	4.75	3	7.75
397	001374	Phan Quốc Tuấn	05/06/2008	10A3	2.6	2	4.6	6.3	0.6	1.35	2	3.95	5	1.75	6.75	4.5	2.25	6.75
398	001375	Trần Trung Kiên	21/05/2008	10A3	3	2.75	5.75	6.8	0.7	2.55	5.6	8.85	5	2.75	7.75	4.25	1.5	5.75
399	001376	Trần Thị Mỹ Liên	10/07/2008	10A3	2.8	2.25	5.05	3.5	0.8	1.5	3	5.3	4.75	1.5	6.25	3.75	2.25	6
400	001377	Nguyễn Thành Đạt	01/08/2008	10A3	4.2	3.5	7.7	5	0.8	1.95	5	7.75	5	2	7	4.25	2.75	7
401	001378	Phan Gia Bảo	27/06/2008	10A3	2.6	2.5	5.1	3.5	0.7	1.95	2.6	5.25	4	1.5	5.5	4.5	1.25	5.75
402	001379	Võ Tiến Đạt	16/12/2008	10A3	3.2	2.5	5.7	4	0.5	1.65	5.4	7.55	3.5	0.5	4	3	2	5
403	001380	Trần Hiếu Kiên	04/05/2008	10A3	3.8	3	6.8	5.8	0.9	2.1	4.4	7.4	5.25	2.25	7.5	4.5	2.75	7.25
404	001396	Trần Hoàng Anh Khoa	08/07/2008	10A3	3.8	3.5	7.3	6.3	0.9	1.8	5.2	7.9	5.5	2.75	8.25	4.25	2.25	6.5
405	001397	Trần Quốc Huy	04/05/2008	10A3	3.4	3.5	6.9	7.8	0.9	1.65	3.8	6.35	5.25	1	6.25	3.5	0.75	4.25
406	001398	Quách Ngọc Đăng Khoa	10/11/2008	10A3	3.8	3.25	7.05	6.3	0.4	1.95	4.8	7.15	5.25	1.25	6.5	4.5	2	6.5
407	001399	Phạm Thị Trúc Ly	06/04/2008	10A3	3.4	3.75	7.15	5.5	0.8	2.1	3.8	6.7	5.5	2	7.5	4.25	2.25	6.5
408	001400	Đỗ Ngọc Thịnh	10/11/2008	10A3	3.8	2.75	6.55	5.8	0.5	1.65	5.2	7.35	4.75	0.5	5.25	4	3	7
409	001401	Lê Anh Tiến	17/12/2008	10A3	4.2	3.75	7.95	5	0.4	1.5	4.2	6.1	5	1.5	6.5	4.75	2.75	7.5
410	001402	Trần Tạ Thiên Ân	10/03/2008	10A3	2.4	2.25	4.65	5	0.5	1.5	4	6	5	1.25	6.25	4	1.25	5.25
411	001418	Lương Duy Ân	08/05/2008	10A3	3.8	3.5	7.3	5.8	0.8	1.5	3.8	6.1	4	1	5	4.75	2	6.75
412	001419	Hồ Hoàng Hiếu	02/01/2008	10A3	3.8	3.5	7.3	5	0.6	1.5	3.2	5.3	4.5	1.5	6	4.25	2.75	7
413	001420	Bùi Gia Huy	22/05/2008	10A3	2.8	1.75	4.55	5.3	0.8	1.2	4.8	6.8	4.5	2	6.5	4	1.25	5.25
414	001421	Hoàng Nguyễn Bảo Huy	02/02/2008	10A3	3.2	2.25	5.45	6.3	0.6	2.4	4.4	7.4	4.25	0.5	4.75	4.25	1	5.25
415	001422	Trịnh Lê Yến Nhi	17/05/2008	10A3	3.2	3	6.2	5	1	2.1	5.4	8.5	5.25	1.5	6.75	4.5	3	7.5
416	001423	Huỳnh Hải Duy	19/10/2008	10A3	3.6	3	6.6	6	0.8	2.25	4.4	7.45	5	1.5	6.5	3.5	1.75	5.25
417	001424	Cao Ngọc Gia Hân	24/12/2008	10A3	3	1.5	4.5	5.3	0.2	1.2	3	4.4	2.25	0.5	2.75	3.5	1.25	4.75
418	001439	Nguyễn Hoài Lê	16/05/2008	10A3	4.4	3.5	7.9	6.5	0.6	1.65	5	7.25	5.25	3.75	9	3.75	2.75	6.5
419	001440	Võ Thanh Trúc	11/05/2008	10A3	3	3	6	5	0.8	1.65	3.2	5.65	3.75	0.75	4.5	4.25	1.75	6
420	001441	Huỳnh Phi Long	06/07/2008	10A3	3	3.25	6.25	4	0.4	1.8	3	5.2	2.5	1.5	4	4.25	2.25	6.5
421	001442	Nguyễn Hoàng Luân	27/11/2008	10A3	2.4	2.75	5.15	4.5	0.9	1.8	3	5.7	4.75	0.5	5.25	4	1.5	5.5
422	001443	Đặng Thùy Trâm	16/02/2008	10A3	3.2	3.5	6.7	3.5	0.7	1.95	3.6	6.25	5.25	0.5	5.75	3.5	1.75	5.25
423	001444	Giang Ngọc Bảo Thy	03/07/2008	10A3	4	2.5	6.5	5	0.9	2.1	4.8	7.8	5.5	3.25	8.75	5.5	3.25	8.75
424	001445	Hà Nguyễn Anh Thơ	10/05/2008	10A3	4	3.5	7.5	5.8	0.8	1.65	4.6	7.05	5.25	1.25	6.5	4.5	2.75	7.25
425	001446	Tống Như Bảo Giang	10/04/2008	10A3	2.2	1	3.2	4	0.6	1.5	2.6	4.7	3	0.5	3.5	4.5	2.75	7.25
426	001462	Kiều Hoàng Hoài Nhi	13/05/2008	10A3	4.4	3.5	7.9	6.5	1	2.1	3.8	6.9	4.75	1.5	6.25	4.25	2.75	7
427	001463	Trần Nguyễn Quang Lộc	07/05/2008	10A3	2.8	1.75	4.55	5.3	0.4	1.65	4	6.05	3.25	2.25	5.5	3.25	1.75	5
428	001464	Nguyễn Bảo Duy	07/05/2008	10A3	2.6	3	5.6	5	0.5	1.65	5	7.15	4.25	1	5.25	4.75	2	6.75
429	001465	Lai Gia Minh	21/04/2008	10A3	3	2.25	5.25	5.3	1	1.8	4.4	7.2	5.25	1	6.25	4.25	2.5	6.75
430	001466	Bùi Cao Trí	21/01/2008	10A3	3	2	5	5.3	0.6	1.5	3.6	5.7	2.5	0.5	3	3	1.75	4.75
431	001467	Huỳnh Ngọc Phương Vi	16/02/2008	10A3	3.4	3.25	6.65	6.5	0.2	1.05	3	4.25	4.5	2.25	6.75	3.5	2.5	6
432	001468	Nguyễn Khánh Vy	22/12/2008	10A3	3.2	2.25	5.45	6	0.6	1.35	4.8	6.75	4.5	1.5	6	3.5	2.75	6.25
433	001484	Dương Huỳnh Thanh Tùng	28/12/2008	10A3	4	2	6	5.3	0.7	1.8	4.6	7.1	4	1.5	5.5	4	2.25	6.25
434	001485	Dương Duy Khang	21/12/2008	10A3	4.2	2.75	6.95	5	0.5	2.1	3.8	6.4	4.75	0.75	5.5	5.5	3.25	8.75
435	001486	Trần Minh Hiếu	11/01/2008	10A3	3.6	3	6.6	6	0.8	2.25	5	8.05	4.75	2.75	7.5	4.5	1.25	5.75
436	001487	Bùi Lê An Gia	01/08/2008	10A3	4.6	3.75	8.35	4.5	0.8	1.65	2.8	5.25	5.25	0.75	6	4	2.75	6.75
437	001488	Võ Hoàng Minh Tâm	21/08/2008	10A3	2.4	2.75	5.15	4	0.6	1.5	2.8	4.9	3.25	0.75	4	3.25	0.25	3.5
438	001489	Chu Nguyễn Thùy Duyên	25/10/2008	10A3	2.6	3.5	6.1	5	0.9	1.8	4	6.7	5	1.5	6.5	3.5	2.5	6
439	001490	Đỗ Nguyễn Hoài Thương	11/04/2008	10A3	3	3	6	3.8	0.8	1.65	2.6	5.05	4.75	2.75	7.5	3.75	1.25	5
440	001133	Nguyễn Đặng Sơn Ca	23/07/2008	10A4	3.6	3.5	7.1	6.8	0.7	1.95	5.2	7.85	4.5	1.75	6.25	5	2.25	7.25
441	001134	Lê Hồng Quang	06/05/2008	10A4	3.4	1.75	5.15	5	1	1.65	4.8	7.45	4.25	0.75	5	4.5	2	6.5
442	001135	Đoàn Tuấn Anh	06/11/2008	10A4	2.8	2.75	5.55	5	0.3	2.1	5.2	7.6	5.5	2	7.5	5.75	2	7.75
443	001136	Trần Anh Khoa	03/01/2008	10A4	3	1.5	4.5	4.8	0.6	0.75	1.8	3.15	2	0.25	2.25	5.75	1.75	7.5
444	001137	Nguyễn Cao Anh Kiệt	25/11/2008	10A4	2.8	2.25	5.05	5.3	0.9	2.25	4.6	7.75	5	1.5	6.5	4.5	1	5.5
445	001138	Nguyễn Khánh Linh	19/09/2008	10A4	3.2	3	6.2	6.5	0.7	1.95	5.4	8.05	4.5	1.25	5.75	5.25	3.25	8.5

5.4	4	9.4			
5.2	3.25	8.45			
3.2	3.25	6.45			
4.4	2.5	6.9			
3.8	3	6.8			
4.4	3.25	7.65			
4.2	3.25	7.45			
5	2.75	7.75			
5.6	3.25	8.85			
2.4	3.75	6.15			
3.2	3.25	6.45			
5	3.25	8.25			
5.6	2.75	8.35			
5.6	3.75	9.35			
4.8	3.5	8.3			
4.2	3.25	7.45			
5.2	3.5	8.7			
4	3	7			
5	4	9			
3.4	1	4.4			
5.4	3.75	9.15			
3	1.75	4.75			
5.8	4	9.8			
4.4	3.25	7.65			
3.8	3.75	7.55			
3.2	2.5	5.7			
3.6	2.25	5.85			
5.8	3.25	9.05			
5	2.75	7.75			
2.4	3	5.4			
5.6	3.75	9.35			
4.2	3.75	7.95			
3.2	3.5	6.7			
5.4	3.75	9.15			
2.4	3.75	6.15			
4.4	3.75	8.15			
4.6	3.25	7.85			
4.6	3.5	8.1			
5.8	4	9.8			
4	3.5	7.5			
4.2	3	7.2			
4.8	3	7.8			
2.6	2	4.6			
2.6	3.5	6.1			
5.8	3.25	9.05	5.4	3.25	8.65
4.8	3.25	8.05	4.8	3	7.8
5.6	3.5	9.1	5	0.25	5.25
2	2.5	4.5	2.6	2	4.6
2.8	2.5	5.3	5	1.75	6.75
5.4	2.5	7.9	6	3.5	9.5

446	001139	Nguyễn Thành Đạt	11/03/2008	10A4	3.2	2.5	5.7	5.3	0.7	1.5	4	6.2	3.25	0.5	3.75	5	1.25	6.25
447	001140	Nguyễn Thị Tâm Như	19/04/2008	10A4	2.6	2	4.6	4	1	1.95	5.4	8.35	4.25	1	5.25	5.75	2.25	8
448	001141	Võ Hữu Trọng	08/11/2007	10A4	2.6	3	5.6	4	0.5	1.65	4.6	6.75	4.75	1.75	6.5	5.75	1.5	7.25
449	001142	Nguyễn Hữu Minh Đức	17/06/2008	10A4	3.6	1.75	5.35	5.3	0.9	1.8	5.2	7.9	3.5	1	4.5	4.75	1.5	6.25
450	001143	Trần Lan Anh	27/12/2008	10A4	3	2.75	5.75	5.5	0.7	2.55	5.8	9.05	5	1.75	6.75	5.5	2.25	7.75
451	001156	Phạm Vũ Minh Quang	06/11/2007	10A4	4.4	3.25	7.65	7.5	0.9	2.1	5.6	8.6	5.5	2.5	8	5.75	3.25	9
452	001157	Nguyễn Văn Vinh	13/03/2008	10A4	3.8	3	6.8	6.3	1	2.4	5.4	8.8	5.25	1	6.25	5.5	2.5	8
453	001158	Nguyễn Thanh Phương	08/08/2008	10A4	3.8	2.5	6.3	5.3	1	1.8	4.6	7.4	5.25	2.75	8	5.5	2.75	8.25
454	001159	Nguyễn Việt Khang	24/09/2008	10A4	2.2	1.75	3.95	6.5	0.8	2.1	2.4	5.3	3.25	0.5	3.75	4	0.75	4.75
455	001160	Nguyễn Anh Quốc	25/11/2008	10A4	4	3	7	5	1	1.05	4.2	6.25	5	1.5	6.5	5.75	1.5	7.25
456	001161	Nguyễn Ngọc Trinh	06/09/2008	10A4	4.4	3	7.4	6.8	1	2.7	5.4	9.1	5.25	3.25	8.5	5.75	2	7.75
457	001162	Nguyễn Gia Huy	20/09/2008	10A4	3.2	2.75	5.95	5.3	0.7	2.55	5.6	8.85	5.25	1.5	6.75	5.75	1.75	7.5
458	001163	Trần Tiến Phát	02/11/2007	10A4	3.4	2.5	5.9	3.3	0.4	2.1	5.2	7.7	4.75	2.5	7.25	5.75	2.5	8.25
459	001164	Lê Thị Hồng Trúc	23/06/2008	10A4	4.2	3.5	7.7	6.5	0.8	2.1	5.6	8.5	5.25	2.5	7.75	6	2.75	8.75
460	001165	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/02/2008	10A4	2.2	1.75	3.95	4.8	0.4	1.05	3.8	5.25	4.25	1	5.25	4	1	5
461	001166	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	21/03/2008	10A4	4.8	3	7.8	7.5	1	2.1	5	8.1	6	4	10	5.25	3	8.25
462	001178	Nguyễn Duy Phương	27/06/2008	10A4	2.8	2.5	5.3	4.5	1	2.4	5.6	9	4.75	1.75	6.5	6	2	8
463	001179	Lê Huỳnh Như Tuyết	24/06/2008	10A4	3.8	3	6.8	3.5	0.9	1.8	5.2	7.9	5	1.5	6.5	6	2.25	8.25
464	001180	Ngô Quốc Trường	13/11/2008	10A4	2.8	3	5.8	3.8	1	1.2	4.8	7	3.25	1	4.25	5	2	7
465	001181	Đoàn Gia Bảo	03/10/2008	10A4	4.2	3.5	7.7	7	0.7	2.4	5.6	8.7	5.5	2.25	7.75	5.75	3	8.75
466	001182	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/07/2008	10A4	3.8	3.5	7.3	5.8	0.6	1.95	5.4	7.95	4.75	2	6.75	5.75	2.75	8.5
467	001183	Nguyễn Quỳnh Nhi	16/09/2008	10A4	4.6	4	8.6	7.5	1	2.4	5.6	9	5.75	3.75	9.5	5.75	3.25	9
468	001184	Trần Đặng Trúc Linh	25/02/2008	10A4	3.2	2.5	5.7	5.5	0.5	1.8	5.2	7.5	4.25	1.75	6	6	0.5	6.5
469	001185	Trần Ngọc Trâm	14/07/2008	10A4	3.6	3.5	7.1	7.3	0.7	1.95	5.6	8.25	5.5	3	8.5	5.75	3	8.75
470	001186	Bùi Minh Thuận	23/05/2008	10A4	3	1.25	4.25	4.5	0.7	2.25	5	7.95	5.25	2.5	7.75	5	2	7
471	001187	Đỗ Huỳnh Tuấn Phú	29/10/2008	10A4	3.2	1.25	4.45	6.3	1	2.25	5.6	8.85	4.5	1	5.5	5.5	0.75	6.25
472	001188	Đặng Hoàng Trúc My	24/07/2008	10A4	3.8	3.25	7.05	7	0.7	1.65	5.4	7.75	4.75	2	6.75	5.5	2.25	7.75
473	001201	Bùi Ngọc Bảo Nghi	19/01/2007	10A4	4.8	3.25	8.05	7.5	0.7	2.7	5.8	9.2	5.5	0.25	5.75	5.25	2	7.25
474	001202	Trần Ngọc Toàn	15/02/2008	10A4	2.6	2	4.6	4.5	0.5	1.95	3.8	6.25	2.5	1	3.5	3.75	2.25	6
475	001203	Nguyễn Ngọc Hải Yến	23/06/2008	10A4	4.4	3.25	7.65	6	0.9	1.95	5	7.85	3.5	1	4.5	3.5	4	7.5
476	001204	Lê Minh Trung	09/03/2008	10A4	3.6	2.75	6.35	3.8	1	1.8	3.2	6	3.25	0.75	4	5.5	2.25	7.75
477	001205	Lê Đăng Dương	19/02/2008	10A4	2.4	2.75	5.15	4.3	0.6	1.5	4.2	6.3	5	1.5	6.5	5	2	7
478	001206	Nguyễn Thị Kim Hồng	15/08/2008	10A4	3.8	3	6.8	7.5	1	2.1	5	8.1	5.25	2	7.25	5.75	3.25	9
479	001207	Trần Võ Thuận Thành	14/03/2008	10A4	4	2.25	6.25	4.5	0.8	1.2	4	6	2.75	0.5	3.25	4.25	1.25	5.5
480	001208	Phùng Quang Huy	27/12/2008	10A4	3	1	4	4.3	0.3	1.35	4.6	6.25	2.5	0.25	2.75	4.75	0.5	5.25
481	001209	Lê Quốc Minh	24/12/2008	10A4	4	3	7	5.8	1	2.4	5.2	8.6	4.75	1.5	6.25	5	2	7
482	001210	Nguyễn Khánh Huyền	18/04/2008	10A4	4	2	6	7.3	0.7	1.5	5.2	7.4	5.25	0.5	5.75	5.25	2	7.25
483	001211	Đặng Thị Thu Hiền	04/11/2008	10A4	3.8	1.25	5.05	6	1	1.8	4.2	7	4.25	0.25	4.5	5.5	1.5	7
484	001144	Nguyễn Ngọc Tường Vi	13/03/2008	10A5	4.4	2.25	6.65	5	0.6	2.1	4.2	6.9	4.5	2.25	6.75	3.75	1.25	5
485	001145	Huỳnh Nhật Minh	19/02/2008	10A5	4.2	2.75	6.95	6.5	1	1.8	5.6	8.4	4.25	1.5	5.75	4.5	2	6.5
486	001146	Lâm Thị Ngọc Bích	13/04/2008	10A5	3.4	2.75	6.15	6.5	1	1.95	3	5.95	3.5	1	4.5	4	1.5	5.5
487	001147	Châu Trần Phương Vy	05/12/2008	10A5	3.8	2	5.8	6.5	0.9	2.1	4.6	7.6	4.75	2.75	7.5	3.75	1.75	5.5
488	001148	Lê Thị Yến Nhi	04/05/2008	10A5	4.4	3.25	7.65	5.3	0.7	1.95	5.6	8.25	5.25	1.25	6.5	4	2.5	6.5
489	001149	Phan Hoàng Kiều Như	02/11/2008	10A5	3.8	2.5	6.3	6	0.9	2.1	5.6	8.6	6	2.5	8.5	4.75	2.75	7.5
490	001150	Nguyễn Thanh Tú	18/03/2008	10A5	5	3	8	6.3	0.5	2.1	5.2	7.8	5.25	3	8.25	4	2.75	6.75
491	001151	Trần Hưng Thịnh	23/05/2008	10A5	5.2	2.75	7.95	6.5	0.8	1.8	4.8	7.4	4.5	2	6.5	4.25	2.25	6.5
492	001152	Lương Duy Thiện	04/01/2008	10A5	4	1.5	5.5	4.8	1	2.25	5.4	8.65	2.5	1.5	4	3.5	0.5	4
493	001153	Nguyễn Thị Nhã Quyên	23/12/2008	10A5	4	3.75	7.75	6	0.5	2.1	4.6	7.2	4	2.5	6.5	4.5	2.5	7
494	001154	Đỗ Tiến Phú	13/07/2008	10A5	4	1.5	5.5	5.5	0.3	2.25	5	7.55	3.25	1	4.25	3.75	0.75	4.5
495	001155	Nguyễn Trần Ngọc Hân	12/11/2008	10A5	2.6	2.5	5.1	6	1	1.95	5.4	8.35	3	2	5	3.75	1.5	5.25

2.4	1	3.4	2	3	5
5.4	3	8.4	5.2	3.25	8.45
5.8	3.75	9.55	4.6	3	7.6
2.4	3.5	5.9	3.2	1.5	4.7
4.6	3	7.6	5.4	3.25	8.65
6	4	10	6	3.25	9.25
5.6	4	9.6	5.6	3	8.6
5.6	3	8.6	5.2	3	8.2
5.2	2	7.2	2.2	1	3.2
3.6	2.5	6.1	4.2	1.5	5.7
5.8	4	9.8	5.2	3.5	8.7
4.4	3.75	8.15	4.2	2	6.2
5.4	3.25	8.65	5.8	3	8.8
5.8	3.5	9.3	5.8	3.25	9.05
2.4	2.5	4.9	3.4	0.25	3.65
5.8	4	9.8	6	3.5	9.5
4.6	3.75	8.35	4.6	3.25	7.85
5.2	2.75	7.95	5.4	3	8.4
5	3	8	5	3.25	8.25
5.6	3.5	9.1	6	3.25	9.25
4.4	2.5	6.9	5.2	2.25	7.45
6	4	10	6	3	9
4.8	2.5	7.3	4.8	3	7.8
5.6	4	9.6	6	3.25	9.25
4.4	3.25	7.65	5.2	3.25	8.45
4.8	3.5	8.3	5.8	3	8.8
3.4	3.5	6.9	5.8	1	6.8
6	2.25	8.25	4.5	3.75	8.25
2.6	0.25	2.85	3.6	1.75	5.35
3.5	2.5	6	5.5	1.5	7
5	3.75	8.75	4.2	2	6.2
4.4	3.75	8.15	4.8	1.5	6.3
5.8	2.5	8.3	6	3	9
4.2	1.75	5.95	3.8	1.75	5.55
3.8	1.25	5.05	4.6	0.25	4.85
5.2	3.75	8.95	5.8	2.75	8.55
4	2.75	6.75	4.4	3.25	7.65
3.6	3.75	7.35	4.4	3	7.4
5.4	2.5	7.9	3.4	2.25	5.65
5.6	3	8.6	5.4	0.25	5.65
3.6	1.5	5.1	4.6	1.5	6.1
5.4	2.75	8.15	4.4	1.75	6.15
5.8	2.5	8.3	6	3	9
5.8	3.25	9.05	5.8	3.25	9.05
5.8	3	8.8	6	3.5	9.5
6	3.5	9.5	5	3.5	8.5
5.6	1.75	3.7	3.8	0.75	4.55
5.4	3.25	4.4	5.4	0.75	6.15
4.2	3	7.2	4	1	5
5.2	2.5	7.7	5.4	3	8.4

VPQT

VPQT



546	001013	Phạm Gia Huy	01/04/2008	10A6	4.2	4	8.2	5.5	0.9	1.95	4.2	7.05	4.75	2.25	7	4.5	2.25	6.75			5.6	3.75	9.35		5.6	2.8	8.4		
547	001014	Lê Thị Thảo My	14/10/2008	10A6	4.4	3.75	8.15	7	1	1.5	3.6	6.1	4.25	2	6.25	4.75	2	6.75			5.6	3.25	8.85		6	3.6	9.6		
548	001015	Cái Ngọc Phi Long	15/09/2008	10A6	3.8	3.5	7.3	5.3	0.7	2.1	5	7.8	4	1.75	5.75	4	1.75	5.75			4.8	3.75	8.55		4.4	3	7.4		
549	001016	Trần Thanh Anh Thư	30/01/2008	10A6	3.6	3.25	6.85	5	1	1.65	5.6	8.25	5	2	7	4.75	3	7.75			5.4	3.5	8.9		5.8	2.6	8.4		
550	001017	Trần Anh Khoa	05/12/2007	10A6	3.8	3	6.8	5	0.8	2.4	5	8.2	3	1.75	4.75	3.75	1.75	5.5			3.4	2.25	5.65		4.4	3	7.4		
551	001018	Hoàng Thiên Trường	13/12/2008	10A6	3.4	2.5	5.9	5.8	0.9	2.4	5.2	8.5	3.75	1.5	5.25	3	1	4			3.8	3.25	7.05		4.8	3.2	8		
552	001019	Nguyễn Ngô Quốc Vũ	24/08/2008	10A6	4.8	4	8.8	7.3	0.9	2.25	5.4	8.55	5.25	2	7.25	4.75	3	7.75			5.8	3.75	9.55		6	3.6	9.6		
553	001020	Nguyễn Thị Kiều My	19/11/2008	10A6	4.6	3.5	8.1	7.5	1	1.5	5	7.5	5.75	2.75	8.5	4.5	2.75	7.25			5.6	3.5	9.1		6	3.4	9.4		
554	001021	Phan Thanh Nhã	10/09/2008	10A6	4	3.75	7.75	6.8	1	1.8	4.6	7.4	4.75	2.5	7.25	4.25	2.75	7			5.4	3.75	9.15		5.6	3.2	8.8		
555	001022	Phạm Bảo Phước	27/07/2008	10A6	2.8	2.75	5.55	6.3	0.6	1.8	2.6	5	3.25	2.5	5.75	4.5	2.25	6.75			3.6	3.75	7.35		4.2	2.8	7		
556	001023	Nguyễn Ngọc My	09/12/2008	10A6	4.8	3.75	8.55	8.5	1	2.55	5.2	8.75	5	2.5	7.5	4	3.25	7.25			5.4	3.5	8.9		5.2	3.4	8.6		
557	001024	Nguyễn Đức Mạnh Quý	01/02/2008	10A6	4.4	3.75	8.15	6.5	1	2.25	4.8	8.05	5	1.5	6.5	4.25	0.5	4.75			5.6	3	8.6		4.2	2	6.2		
558	001025	Đặng Ngọc Minh Huyền	10/08/2008	10A6	3.8	3	6.8	6.8	0.9	1.95	4.6	7.45	4.25	2.75	7	3.25	0.5	3.75			2.2	3.25	5.45		4.2	2.2	6.4		
559	001026	Cao Đãi Ninh	06/04/2008	10A6	4	2.75	6.75	6.8	1	1.8	4.6	3.7	5	2	7	4.5	2.75	7.25			5.8	4	9.8		5.2	3.2	8.4	VPQT	
560	001027	Nguyễn Đức Khải	21/09/2008	10A6	4.8	3	7.8	6.8	1	1.5	5	7.5	4.5	0.75	5.25	4.5	1.25	5.75			5.2	3.25	8.45		5.2	2.4	7.6		
561	001028	Dương Gia Bảo	19/11/2008	10A6	3.6	3.5	7.1	6	0.9	1.65	3.8	6.35	3	1	4	3.5	2.5	6			5.8	3	8.8		4.6	3.4	8		
562	001029	Trần Nguyễn Quang Nhật	06/12/2008	10A6	5	3.5	8.5	5	0.9	0.9	3.4	5.2	2.25	0.5	2.75	3	2	5			2.2	4	6.2		3.2	2.2	5.4		
563	001030	Nguyễn Đình Kha	18/07/2008	10A6	4.8	3.5	8.3	7	0.9	2.55	5.6	9.05	5.5	2.25	7.75	5	1.75	6.75			4.8	3.5	8.3		6	3.4	9.4		
564	001031	Võ Nguyễn Hoài An	22/09/2008	10A6	3.8	3.25	7.05	8	1	1.65	4.2	6.85	3.5	2.25	5.75	3.25	1	4.25			4.4	4	8.4		4.4	2	6.4		
565	001032	Nguyễn Duy Thắng	30/04/2008	10A6	4	3.5	7.5	7	1	2.85	5.8	9.65	5.75	3	8.75	4.75	2.25	7			5.8	3.75	9.55		6	3.2	9.2		
566	001033	Phan Minh Bảo Trâm	07/01/2008	10A6	3	3.25	6.25	4.3	0.4	1.65	2.4	4.45	3	2.5	5.5	3.5	3	6.5			3	2.25	5.25		2.6	2.4	5		
567	001034	Nguyễn Danh Thái	06/09/2008	10A6	4.2	2.5	6.7	5	1	2.1	4.2	7.3	3	0.5	3.5	4.5	0.75	5.25			3.8	2.5	6.3		3.6	2.6	6.2		
568	001035	Lê Thanh Hải	21/09/2008	10A6	2.4	3.25	5.65	5.3	1	1.8	4.6	7.4	3	1.75	4.75	4.25	1.5	5.75			3	2.75	5.75		5.4	2.8	8.2		
569	001036	Phạm Thị Thu Trang	19/07/2008	10A6	4	3.5	7.5	8	0.9	2.25	5.6	8.75	5.75	2	7.75	4.5	3.25	7.75			5.2	3.75	8.95		5.8	2.8	8.6		
570	001037	Đình Cao Trung Hiếu	16/12/2008	10A6	4.2	4	8.2	7.8	0.9	1.8	4.6	7.3	5.25	2.75	8	5.25	2.25	7.5			5.4	3.5	8.9		5.6	3	8.6		
571	001038	Lê Công Linh	11/06/2008	10A6	5	4	9	7	1	2.25	4.8	8.05	5.5	1.5	7	4.75	2.75	7.5			5.8	4	9.8		6	1.8	7.8		
572	001039	Trần Lê Ánh Ngọc	09/01/2008	10A6	4.4	3.5	7.9	7.5	0.8	2.55	5.6	8.95	6	1.25	7.25	4.5	3.5	8			5.4	4	9.4		6	3.4	9.4		
573	001040	Huỳnh Bảo Hân	22/10/2008	10A6	3.6	1.5	5.1	6.3	1	1.65	5.4	8.05	4.5	0.75	5.25	4	1.25	5.25			4	4	8		5	2.2	7.2		
574	001041	Phạm Lan Anh	11/04/2008	10A6	4	3.5	7.5	7.5	1	2.1	5.6	8.7	6	2.5	8.5	4.75	2.75	7.5			5.8	3.75	9.55		6	3.4	9.4		
575	001223	Phạm Thị Trúc Linh	05/04/2008	10A7	3.6	2.25	5.85	7	0.9	2.25	5.6	8.75				3.75	2.75	6.5	5	2.75	7.75	5	2.5	7.5		5.8	3	8.8	
576	001224	Lưu Thái Bình An	07/02/2008	10A7	4	4	8	7	1	2.25	4.8	8.05				4.25	1.5	5.75	5.8	3.25	9.05	4.6	3.5	8.1		5.4	1.4	6.8	
577	001225	Phạm Văn Anh	24/04/2008	10A7	3.4	1.75	5.15	7	0.5	2.4	3.4	6.3				3.5	1	4.5	4.4	1.75	6.15	2.8	3.75	6.55		2.8	2.2	5	
578	001226	Hoàng Ngọc Bảo My	13/05/2008	10A7	3.8	2.5	6.3	7.5	1	2.1	5.4	8.5				3.5	1	4.5	6	3.5	9.5	4.6	3.5	8.1		5	2.8	7.8	
579	001227	Hồng Thiên Phúc	17/06/2008	10A7	0.8	0	0.8	5	0.8	1.35	0.8	2.95				6	1	7	4	3.5	7.5	3.5	3	6.5		6	4	10	
580	001228	Phạm Thị Phương Thủy	04/12/2008	10A7	3.6	2.75	6.35	8	1	2.85	5.4	9.25				4.25	1.75	6	6	3.5	9.5	5.6	3.75	9.35		5.6	3	8.6	
581	001229	Trần Quốc Khánh	12/02/2007	10A7	2	1.75	3.75	7.8	0.8	1.05	3.4	5.25				3.75	0.25	4	5	2.5	7.5	4.4	3.25	7.65		2.8	2.8	5.6	
582	001230	Đình Thị Yến Nhi	27/11/2008	10A7	4	3.5	7.5	7.3	0.9	2.1	5.4	8.4				5	2.75	7.75	6	3.5	9.5	5.6	3.75	9.35		6	3.4	9.4	
583	001231	Nguyễn Hoàng Phương Anh	26/08/2008	10A7	4.6	3.25	7.85	7.5	1	1.95	5.2	8.15				4.5	2	6.5	6	3.75	9.75	4.4	4	8.4		5	3.2	8.2	
584	001232	Phạm Trần Văn Anh	12/03/2008	10A7	4.6	2.75	7.35	6.8	0.8	1.5	5.2	7.5				4.75	2.75	7.5	5.6	3.5	9.1	5.2	3.5	8.7		2.4	3	5.4	
585	001233	Đào Ngọc Bảo Hân	31/10/2008	10A7	1.8	0.75	2.55	5.3	0.8	1.8	4.8	7.4				2.75	0.5	3.25	5.6	3.25	8.85	4.8	3.25	8.05		3	1.6	4.6	
586	001234	Nguyễn Anh Lê Vy	25/08/2008	10A7	2.8	2.25	5.05	7.3	0.7	1.95	4.8	7.45				4.75	0.25	5	5.4	3.25	8.65	2	2.75	4.75		3	1.4	4.4	
587	001235	Nguyễn Đỗ Minh Khải	05/11/2008	10A7	2	0.75	2.75	5	1	1.35	3.2	5.55				3.5	0.25	3.75	5.4	3.25	8.65	2.4	2.5	4.9		2	1	3	
588	001236	Hồ Trương Gia Bảo	13/11/2008	10A7	2.8	1.5	4.3	5.3	1	1.65	4.6	7.25				4.75	2	6.75	5.4	2.25	7.65	2.6	2.5	5.1		3.2	2.8	6	
589	001237	Huỳnh Thanh Tú	09/06/2008	10A7	3.4	2.25	5.65	5.8	1	1.95	5.2	8.15				4.5	1.5	6	5	3	8	5	3	8		4.8	1.4	6.2	
590	001238	Nguyễn Ngọc Hưng Thịnh	09/01/2008	10A7	3.2	2	5.2	5.5	1	2.1	4.8	7.9				4.75	0.75	5.5	5.2	2.75	7.95	3.8	3.25	7.05		2.6	1.8	4.4	
591	001239	Nguyễn Trần Gia Anh	08/08/2008	10A7	2.4	1.25	3.65	5	1	1.8	4.8	7.6				4	0.75	4.75	4.2	2.5	6.7	2.2	2.5	4.7		3.4	1.8	5.2	
592	001240	Đặng Thành Trí	20/11/2008	10A7	2.6	1.75	4.35	5.8	1	2.7	4.8	8.5				4	1	5	4.8	3.25	8.05	3.4	3	6.4		2.8	2.2	5	
593	001241	Dương Bùi Bích Anh	15/08/2008	10A7	4.2	1.75	5.95	6	1	1.2	3.6	5.8				4	1.5	5.5	5.4	3	8.4	5.6	3.5	9.1		5.6	1.2	6.8	
594	001242	Nguyễn Ngọc Gia Hào	26/02/2008	10A7	3.4	2.25	5.65	6.5	0.4	1.95	5	7.35				4.25	2.75	7	6	3.75	9.75	5.6	2.75	8.35		4.8	1.4	6.2	
595	001243	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/09/2008	10A7	2	0.75	2.75	6.5	0.9	1.5	2.8	5.2				3	0.75	3.75	5.8	3.25	9.05	4.2	2.25	6.45		3.2	2.2	5.4	



646	001088	Đào Minh Quân	18/03/2008	10A8	4.2	1.75	5.95	6	1	1.95	5.4	8.35
647	001089	Nguyễn Phan Thanh Duy	30/07/2008	10A8	3	0.5	3.5	4.5	1	2.55	5.4	8.95
648	001090	Nguyễn Thiên Phúc	28/04/2008	10A8	2.8	0.75	3.55	5	0.9	2.1	4.2	7.2
649	001091	Lý Thành Long	06/11/2008	10A8	3.6	3	6.6	6.8	1	2.25	5	8.25
650	001092	Nguyễn Phúc Khải Hoàn	11/06/2008	10A8	3.6	3.25	6.85	6.5	1	2.55	5.4	8.95
651	001093	Đỗ Quốc Bảo	30/03/2008	10A8	3.6	3.25	6.85	5.3	1	2.1	5	8.1
652	001094	Hồ Đức Huy	30/01/2008	10A8	3.2	2.25	5.45	5.3	1	2.7	5.4	9.1
653	001095	Võ Minh Khoa	14/05/2008	10A8	3.6	1.5	5.1	5	1	1.65	5.2	7.85
654	001096	Nguyễn Nam Việt	10/03/2008	10A8	3.4	3	6.4	6.3	1	2.4	5.4	8.8
655	001097	Liên Thành Luân	10/11/2008	10A8	2.8	0.5	3.3	6	1	2.55	4.4	7.95
656	001098	Trà Huỳnh Thanh Vy	20/07/2008	10A8	3.2	2.5	5.7	5.3	1	1.8	5.2	8
657	001110	Trần Hà Ngọc Hân	19/04/2008	10A8	2.6	0.75	3.35	5.3	0.9	1.65	4.4	6.95
658	001111	Phan Văn Kiên	01/01/2008	10A8	3	2	5	5	1	2.1	5	8.1
659	001112	Phạm Minh Đạt	16/06/2008	10A8	3.8	2.5	6.3	5.5	1	1.95	4.2	7.15
660	001113	Nguyễn Trâm Anh Thế Phiệt	17/12/2008	10A8	4.4	2.25	6.65	4.3	0.5	2.25	5.8	8.55
661	001114	Ngô Tiến Đạt	30/07/2008	10A8	3.2	2.25	5.45	5.5	1	2.1	5.4	8.5
662	001115	Nguyễn Thị Hồng Thắm	25/03/2008	10A8	3.4	1.75	5.15	5	1	1.8	4.6	7.4
663	001116	Trần Gia Kiệt	22/10/2008	10A8	3.8	2	5.8	5.3	1	2.25	5.4	8.65
664	001117	Lê Đỗ Minh Hiếu	27/06/2008	10A8	2.8	1.75	4.55	3.8	1	1.2	4	6.2
665	001118	Lê Thảo Vy	02/01/2008	10A8	4	2.25	6.25	5.5	1	1.65	4.6	7.25
666	001119	Nguyễn Phát Lượng	16/05/2008	10A8	3.4	1	4.4	5	0.8	2.55	5.4	8.75
667	001120	Nguyễn Duy Khang	12/10/2008	10A8	2.6	1.75	4.35	5.5	1	1.8	4.8	7.6
668	001054	Nguyễn Thọ Quang	08/12/2008	10A9	4.4	3	7.4	6.5	1	1.95	5	7.95
669	001055	Lê Trần Văn Cường	21/08/2008	10A9	2.8	1.25	4.05	5.3	1	2.25	5.2	8.45
670	001056	Phạm Lê Hoàng Yến	24/01/2008	10A9	4.4	3.25	7.65	7.3	1	1.65	5	7.65
671	001057	Nguyễn Phương Bình	17/01/2008	10A9	4.2	2.75	6.95	7.5	1	2.25	5	8.25
672	001058	Phùng Quang Minh	31/07/2008	10A9	3.6	2.5	6.1	6.3	1	2.1	4.8	7.9
673	001059	Hoàng Ngọc Trinh	04/10/2008	10A9	3.4	2.25	5.65	8.3	1	1.95	5	7.95
674	001060	Đinh Thị Thu Huyền	24/03/2008	10A9	3.6	3	6.6	8.5	1	1.5	5.6	8.1
675	001061	Nguyễn Tuấn Tú	28/04/2008	10A9	3	2.5	5.5	7.8	1	2.1	5.8	8.9
676	001062	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2008	10A9	3.6	3	6.6	7.3	1	1.5	4.4	6.9
677	001063	Chu Lê Đức Phát	29/03/2008	10A9	2.6	1	3.6	7	1	2.25	4.8	8.05
678	001064	Trương Đăng Khoa	05/07/2008	10A9	3	2.25	5.25	7.3	1	1.2	3.6	5.8
679	001076	Nguyễn Thanh Thư	21/07/2007	10A9	4	1.75	5.75	7.3	1	1.5	4	6.5
680	001077	Dương Tấn Tài	21/07/2008	10A9	3.6	3.25	6.85	7	1	1.65	5	7.65
681	001078	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	02/12/2008	10A9	4.2	3.25	7.45	8	1	1.65	5.6	8.25
682	001079	Nguyễn Gia Bảo	01/11/2008	10A9	3	2.75	5.75	6.5	1	1.8	5.2	8
683	001080	Phan Ngọc Diệp	29/10/2008	10A9	4.4	3.25	7.65	8.5	1	2.1	4.2	7.3
684	001081	Đỗ Duy Thiên Bảo	15/05/2008	10A9	4	3.25	7.25	7	1	2.25	5	8.25
685	001082	Nguyễn Ngọc Minh Thy	10/11/2008	10A9	3.8	3	6.8	8	1	2.1	5.4	8.5
686	001083	Mai Anh Thư	20/11/2008	10A9	2.4	0.75	3.15	7	1	0.9	3.2	5.1
687	001084	Nguyễn Hoàng Thiên	17/01/2008	10A9	3.2	2	5.2	5.5	0.7	1.35	3	5.05
688	001085	Vũ Đoàn Thanh Vy	09/06/2008	10A9	3	0.75	3.75	7	1	1.65	5	7.65
689	001086	Nguyễn Tiến Đạt	02/03/2008	10A9	3.6	2.25	5.85	3.3	1	2.1	5.2	8.3
690	001099	Bùi Ngọc Bảo Khanh	12/07/2008	10A9	2.4	1.25	3.65	6.3	1	1.5	2.8	5.3
691	001100	Châu Quỳnh Anh	10/04/2008	10A9	3.2	2.75	5.95	5.8	1	2.1	4.6	7.7
692	001101	Sầm Lê Anh Kiệt	01/01/2008	10A9	4	3.75	7.75	7.3	1	1.95	4.4	7.35
693	001102	Nguyễn Vũ Thảo Vi	31/03/2008	10A9	3.4	2.75	6.15	6.5	1	1.8	5.2	8
694	001103	Đặng Hoàng Anh Thư	13/08/2008	10A9	4.2	3.5	7.7	8	1	2.25	5.6	8.85
695	001104	Huỳnh Anh Khoa	11/03/2008	10A9	2.4	1.25	3.65	6.3	1	2.25	4.2	7.45

4	1.5	5.5	4.6	3	7.6	5	2.75	7.75	4.6	0.25	4.85
4	1.25	5.25	5.6	3	8.6	5.6	2.5	8.1	5.4	0.25	5.65
4	1.5	5.5	6	3.25	9.25	5.8	3.5	9.3	5	1.25	6.25
4.25	1.5	5.75	6	3.25	9.25	5.2	3	8.2	4.8	2	6.8
2.75	2	4.75	4.4	3.25	7.65	5	3.75	8.75	4.2	1.5	5.7
4.25	1.5	5.75	5.6	2.25	7.85	5.8	3.25	9.05	5.2	1.25	6.45
3.25	1	4.25	4.2	2	6.2	4.6	3	7.6	4.8	0.25	5.05
5	1	6	5.8	2.25	8.05	4.4	2	6.4	5	1	6
3.25	1.25	4.5	5.2	1.75	6.95	3.4	1.25	4.65	3	0.5	3.5
2.5	0.5	3	4.4	3	7.4	4.6	2	6.6	5	1	6
4.25	0.75	5	5.8	3.25	9.05	4.6	3.75	8.35	5	0.5	5.5
4.25	1	5.25	5.6	3.25	8.85	2	3	5	4.8	1	5.8
4	1	5	6	3	9	5.4	3	8.4	5.6	1.25	6.85
4	0.75	4.75	5.2	2.75	7.95	5	3.75	8.75	3.4	2.5	5.9
4.25	1.75	6	5.8	2.5	8.3	5.2	3.5	8.7	5.2	3	8.2
4.25	1.5	5.75	5.8	3	8.8	5.6	3.5	9.1	5	1.75	6.75
3.75	1.25	5	4.4	3.75	8.15	3.2	2.75	5.95	4.6	1.5	6.1
4.5	0.5	5	5.6	2	7.6	5.4	2.5	7.9	4.6	1.75	6.35
3.75	1	4.75	2.8	1.75	4.55	3.6	2	5.6	4.6	1.5	6.1
2.5	1.25	3.75	4	3	7	4	2.5	6.5	3	2.5	5.5
4.5	1	5.5	5.8	3.5	9.3	5.2	3.75	8.95	4.6	1.25	5.85
2.5	0.75	3.25	1.8	1.75	3.55	3.4	2.25	5.65	2.6	0.75	3.35
5.25	2.25	7.5	5.4	3	8.4	5	3.5	8.5	4.6	2	6.6
5	1.75	6.75	5.8	2.5	8.3	3.4	2.5	5.9	5.4	1.25	6.65
4.75	2.5	7.25	6	3.5	9.5	5.2	4	9.2	5.4	1.5	6.9
4.75	3.25	8	4.4	2.5	6.9	3.6	2.75	6.35	5.2	1.75	6.95
5.5	1.75	7.25	5.8	2.75	8.55	5.8	2.75	8.55	6	3	9
5.25	2.75	8	5.6	3.5	9.1	4.6	3.25	7.85	5.2	2.75	7.95
5	1.25	6.25	5.2	2.75	7.95	5.4	3	8.4	4	3.25	7.25
4.75	2.75	7.5	6	3.5	9.5	5.2	3.5	8.7	5.6	1.5	7.1
4.75	1.75	6.5	5.6	2.5	8.1	5.6	3.25	8.85	5.4	3.25	8.65
5	1.25	6.25	4.2	2.75	6.95	4	3.5	7.5	2.6	1.75	4.35
5.5	1.75	7.25	5	3.25	8.25	2.8	3.75	6.55	3.8	2	5.8
4.5	1.5	6	5.6	3.5	9.1	5.8	3.25	9.05	4.2	1.5	5.7
4.5	2.25	6.75	5.8	3	8.8	5	3.75	8.75	5.2	3.25	8.45
5.5	2.75	8.25	5.8	2.75	8.55	5.6	3.5	9.1	5.8	3.75	9.55
4.75	2	6.75	5	3	8	5.4	3	8.4	3.8	1.5	5.3
5.25	2.25	7.5	5.8	3.25	9.05	5.4	3.75	9.15	5.6	3.5	9.1
5	3	8	6	2.5	8.5	6	3.25	9.25	5.4	3.25	8.65
4.75	2.5	7.25	5.2	3.25	8.45	5.4	4	9.4	4.6	3.25	7.85
4.25	0.75	5	5	3	8	2.6	3.25	5.85	3.8	2	5.8
5.25	0.5	5.75	5.2	2	7.2	2.8	2.5	5.3	3.6	1.5	5.1
4.25	2	6.25	4.6	1.5	6.1	3.2	3.25	6.45	4.8	2	6.8
4	1.5	5.5	5.8	2.75	8.55	4.6	2.5	7.1	4.8	3	7.8
4	0.75	4.75	5.8	2.75	8.55	5.6	3.5	9.1	4.4	3.5	7.9
4.75	1.5	6.25	5.6	3	8.6	5.6	3	8.6	5	3.25	8.25
5	2.75	7.75	6	3.5	9.5	4	3.75	7.75	4.4	3.25	7.65
4.75	2.5	7.25	5.8	3	8.8	5.6	3.5	9.1	5.8	3	8.8
5.25	3.25	8.5	6	3	9	5.8	3.25	9.05	5.8	3.25	9.05
4.25	0.5	4.75	5.6	2.75	8.35	4.6	2	6.6	4.8	0.25	5.05

696	001105	Giang Minh Nhật	26/08/2008	10A9	3.2	1.25	4.45	6.5	1	2.25	5.4	8.65
697	001106	Nguyễn Văn Hào Em	23/11/2008	10A9	3	2	5	6.3	1	2.25	5	8.25
698	001107	Trần Thị Yến Nhi	15/01/2008	10A9	4.2	2.5	6.7	7.8	1	1.5	5.2	7.7
699	001108	Kiều Gia Vỹ	27/01/2008	10A9	4.8	4	8.8	7.8	1	1.95	4.8	7.75
700	001109	Trương Thị Trần Huyền Trân	09/07/2008	10A9	2.4	1.25	3.65	6	1	2.4	4.6	8
701	001121	Nguyễn Bùi Duy Anh	02/11/2008	10A9	3.2	1.5	4.7	6.3	1	2.4	5.4	8.8
702	001122	Nguyễn Thị Mỹ Quyền	19/03/2008	10A9	2.6	1.75	4.35	6.5	1	2.4	5.2	8.6
703	001123	Nguyễn Anh Tuấn	08/06/2008	10A9	2.6	1	3.6	6	1	1.2	3	5.2
704	001124	Võ Hoài Anh	13/11/2008	10A9	3	1.5	4.5	5	1	2.25	5.4	8.65
705	001125	Phạm Anh Tài	26/04/2008	10A9	2.8	0.75	3.55	5.3	1	1.65	4.6	7.25
706	001126	Đậu Nguyễn Thành Đạt	12/06/2008	10A9	3.4	1.75	5.15	7	1	1.95	4.6	7.55
707	001127	Nguyễn Hùng Vương	11/09/2008	10A9	4.2	3.25	7.45	8	1	2.55	5.2	8.75
708	001128	Lê Thị Phương Vy	02/08/2008	10A9	2	0.5	2.5	7.5	1	1.65	4.4	7.05
709	001129	Mai Hồ Chí Hiếu	13/02/2008	10A9	3.6	3	6.6	7	1	1.65	5	7.65
710	001130	Võ Hoàng Minh Tuấn	18/08/2008	10A9	4.4	3.5	7.9	8	1	2.55	4.8	8.35
711	001131	Nguyễn Quốc Việt	03/08/2008	10A9	3	1.25	4.25	4.8	1	1.95	4.6	7.55
712	001132	Trương Thúy Vy	26/08/2008	10A9	3.2	2.5	5.7	7.5	1	2.1	4.8	7.9

4.75	2.5	7.25	4.4	3	7.4	4.6	2.5	7.1	4.4	1.75	6.15
4.75	0.5	5.25	1.8	2.75	4.55	1.8	2.75	4.55	2	1.5	3.5
4.75	2.75	7.5	5.6	3.5	9.1	5	3.5	8.5	5.4	3.25	8.65
6	3.25	9.25	5.8	3.25	9.05	5.8	3.75	9.55	6	3.25	9.25
4.25	0.75	5	3.6	3	6.6	2.4	1.75	4.15	4	1.5	5.5
4.25	1.5	5.75	4.6	3.5	8.1	5	2.75	7.75	4.2	1.75	5.95
5	2	7	5.4	3	8.4	3	3.25	6.25	3.4	2.5	5.9
4.75	1.75	6.5	4.6	2.75	7.35	3	3	6	4.4	1.25	5.65
4	1.75	5.75	5.8	3.5	9.3	5.2	3.5	8.7	5.4	2.25	7.65
5.25	2.25	7.5	5.6	3.5	9.1	2.6	2	4.6	2.8	0.75	3.55
4.25	2.75	7	4.2	2.75	6.95	4.4	2.75	7.15	3.8	1.25	5.05
5.25	3.5	8.75	5.2	2.75	7.95	5.8	3.75	9.55	5.8	3	8.8
4.5	1.25	5.75	4.6	3	7.6	2.4	3	5.4	3.6	2.5	6.1
5.5	3.25	8.75	6	3.5	9.5	5.8	3	8.8	5.4	2.75	8.15
5.5	2.5	8	5.8	3.5	9.3	5.8	3.5	9.3	6	3.25	9.25
4.75	1.5	6.25	4.8	3.5	8.3	3.6	3	6.6	2.8	2	4.8
6	2.75	8.75	5.6	3.25	8.85	3.4	2.75	6.15	5.4	3.25	8.65